

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo: **Sư phạm Công nghệ.**

Mã số: Thí điểm.

Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Đơn vị quản lý ngành: Khoa Sư phạm kỹ thuật

Trình độ đào tạo: Đại học

Số:/ -ĐHSPTV

Nghệ An, ngày.....tháng..... năm 2017.

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo: **Sư phạm công nghệ;** Mã số: Thí điểm
- Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi:

I. Sự cần thiết mở mã ngành đào tạo

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh là trường Đại học công lập của Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã hội, dưới sự quản lý chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiền thân là Trường Công nhân kỹ thuật Vinh được thành lập năm 1960 theo Nghị định số 113 CP/PG ngày 08 tháng 4 năm 1960 của Thủ tướng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh hiện nay là một trong bốn trường Đại học trên cả nước có nhiệm vụ đào tạo đội ngũ giáo viên dạy nghề có trình độ đại học, đào tạo kỹ sư công nghệ kỹ thuật. Nhà trường đã có truyền thống 55 năm, đã đào tạo được hơn 30.000 lao động kỹ thuật, giáo viên dạy nghề và kỹ sư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, có đóng góp to lớn trong công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Nhà trường đã được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý. Năm 2010, Nhà trường vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập Hạng nhì.

Trường đóng tại địa chỉ: Số 117, Đường Nguyễn Viết Xuân, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Với đội ngũ giảng viên, kỹ thuật viên đủ về số lượng, được đào tạo bài bản từ nhiều trường đại học lớn trong nước và ở nước ngoài đã và đang đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học, cao đẳng. Cụ thể, đội ngũ giảng viên cơ hữu của Nhà trường có 301 người, trong đó có hơn 70% số giảng viên có trình độ sau đại học. Trong nhiều năm, Nhà trường chú trọng công tác phát triển đội ngũ, đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên làm nghiên cứu sinh, học cao học, dự các lớp tập huấn theo chương trình dự án. Ngoài ra, Trường còn tổ chức các lớp học ngoại ngữ, các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đang có kế hoạch bồi

đường theo chuyên đề tại các trường đại học có uy tín và đào tạo cùng ngành nghề. Số liệu về đội ngũ giảng viên cơ hữu, các điều kiện đảm bảo chất lượng.

Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại gồm hệ thống giảng đường, hệ thống phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và thư viện phục vụ tốt cho việc học tập, nghiên cứu của HSSV và đảm bảo việc thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo. Hơn nữa, Nhà trường đang được Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các bộ ngành, đặc biệt là Bộ LĐ-TB&XH quan tâm tiếp tục đầu tư, xây dựng và phát triển. Cụ thể, Trường đã xây dựng cải tạo tương đối hoàn chỉnh các nhà xưởng thực hành, nhà học lý thuyết, nhà thí nghiệm, nơi ăn ở cho HS-SV khá đầy đủ, tiện nghi. Trong đó, cụm xưởng thực hành, phòng thí nghiệm có diện tích sử dụng 2608,6 m², nhà học lý thuyết, giảng đường 1292 m², hội trường 450 chỗ ngồi gần 1000 m², nhà ở học sinh, sinh viên 3885 m².

Từ năm 2005, Trường đã lập quy hoạch tổng thể cho công tác xây dựng phát triển mở rộng để từng bước triển khai thực hiện. Cùng với việc hoàn thiện các công trình xây dựng trên khu đất 8 ha hiện có của Trường, Dự án đề xuất đất mở rộng xây dựng Trường thêm 42 ha cũng đã được Bộ, Tỉnh phê duyệt đưa tổng số diện tích lên 50 ha (trong đó diện tích cũ đã xây dựng gồm 7,9 ha, diện tích đã đền bù và san lấp mặt bằng là 3,4 ha, diện tích đã phê duyệt mặt bằng là 38,7 ha).

Về trang thiết bị phục vụ cho đào tạo, Trường được trang bị, cấp mới theo Dự án ADB với giá trị hơn 36 tỷ, các máy móc, thiết bị hiện có trước đó và các tài sản khác tổng giá trị 118,479 tỷ đồng.

Thư viện trường có diện tích 1144 m² với hơn 1200 đầu sách, gần 50000 bản, 20 loại tạp chí và trên 40 loại báo; có phòng đọc điện tử với 30 máy tính nối mạng, đang từng bước xây dựng hiện đại. Ngoài ra còn có nhà thể thao, sân bãi, nhà gửi xe cùng với cảnh quan, môi trường sư phạm sạch đẹp. Trường đã đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, sách và tài liệu phục vụ công tác đào tạo bằng các nguồn vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn chương trình mục tiêu và nguồn vốn đầu tư từ dự án. Cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo chất lượng.

Công tác nghiên cứu khoa học của Trường tập trung vào lĩnh vực khoa học giáo dục nghề nghiệp; nghiên cứu ứng dụng và triển khai kỹ thuật công nghệ; nghiên cứu dự báo nhu cầu lao động trong tương lai phục vụ công tác đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học cơ bản. Về số lượng trong 5 năm gần đây, giảng viên, cán bộ của Nhà trường đã tham gia 23 đề tài cấp cơ sở, 11 đề tài cấp bộ, cấp tỉnh, cấp nhà nước; Đã có hàng trăm bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Nhà trường đã và đang đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ kết hợp với công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, chú trọng các đề tài về khoa học sư phạm dạy nghề, lao động và

việc làm. Khuyến khích giảng viên, cán bộ tích cực tham gia các đề tài, đề án cấp bộ, cấp tỉnh và cấp Nhà nước. Qua đó, từng bước nâng cao hơn nữa vị thế, uy tín của Trường xứng đáng là một trung tâm nghiên cứu khoa học của vùng lãnh thổ và cả nước, tạo ra môi trường hoạt động học thuật tốt, tạo ra cơ hội cho giảng viên, cán bộ của Trường không ngừng nâng cao trình độ, đảm bảo công tác giảng dạy có chất lượng.

Hiện nay, Trường ĐHSPKT Vinh đang đào tạo 4 ngành trình độ thạc sỹ, 10 ngành trình độ đại học, trong đó có 2 ngành đào tạo thạc sỹ Sư phạm kỹ thuật và 8 ngành đại học có đào tạo hệ Sư phạm kỹ thuật. Đến tháng 8/2017 đã có 1 khóa thạc sỹ tốt nghiệp với tổng số 34 học viên và 7 khóa sinh viên đại học tốt nghiệp với tổng số 2500 người, trong đó có 25% là hệ Sư phạm kỹ thuật.

Các ngành có đào tạo hệ thạc sỹ gồm Thạc sỹ Sư phạm kỹ thuật Điện, thạc sỹ Sư phạm kỹ thuật ô tô. Hệ đại học Sư phạm kỹ thuật bao gồm: Sư phạm kỹ thuật Công nghệ ô tô; Sư phạm kỹ thuật Cơ khí; Sư phạm kỹ thuật Điện - Điện tử; Sư phạm kỹ thuật Điện tử - Truyền thông; Sư phạm kỹ thuật Công nghệ thông tin; Sư phạm Công nghệ chế tạo máy; Sư phạm Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá; Sư phạm kỹ thuật công nghiệp.

- Khoa Sư phạm Kỹ thuật là đơn vị trực thuộc Trường ĐHSPKT Vinh có chức năng đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực sư phạm kỹ thuật.

Khoa Sư phạm kỹ thuật được phát triển trên cơ sở Ban Nghiệp vụ sư phạm - trường Sư phạm kỹ thuật 3. Đến năm 1999, Trường Sư phạm kỹ thuật 3 được phát triển thành Trường CĐSP Kỹ thuật Vinh thì Ban Nghiệp vụ sư phạm được đổi tên thành khoa Sư phạm. Từ năm 2006 đến nay là khoa Sư phạm kỹ thuật thuộc trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh.

Tổng số giảng viên của khoa Sư phạm kỹ thuật là 15 người, trong đó có 3 tiến sĩ, 1 nghiên cứu sinh và 11 thạc sỹ có trình độ chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đào tạo Sư phạm kỹ thuật. Hiện tại, khoa đã có 8 giảng viên được đào tạo Nghiệp vụ sư phạm trình độ quốc tế, 1 giảng viên được đào tạo trình độ khu vực ASEAN. Bên cạnh đó, rất nhiều giảng viên các khoa chuyên môn trong trường cùng tham gia giảng dạy kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề cho các đối tượng này. Vì vậy, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn cùng khoa Sư phạm kỹ thuật là rất lớn.

Hiện nay, Khoa được giao quản lý đào tạo thạc sỹ sư phạm kỹ thuật Điện, thạc sỹ sư phạm kỹ thuật Ô tô, đại học sư phạm kỹ thuật công nghiệp, các ngành đại học sư phạm kỹ thuật trong trường và cao đẳng nghề Công tác xã hội. Bên cạnh đó, khoa còn tham gia đào tạo nghiệp vụ sư phạm sư phạm dạy nghề cho sinh viên đại học sư phạm kỹ thuật các khoa chuyên ngành Điện, Điện tử, Công nghệ thông tin,

Cơ khí động lực, Cơ khí chế tạo; Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học cho đội ngũ giáo viên dạy nghề, giảng viên đại học - cao đẳng, giáo viên phổ thông, giáo viên trung cấp chuyên nghiệp ở các địa phương thuộc khu vực Miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ. Đa số sinh viên sư phạm được đào tạo tại khoa sau khi ra trường đều thể hiện trình độ chuyên môn và sư phạm vững chắc, đặc biệt đội ngũ sinh viên ngành Sư phạm kỹ thuật Công nghiệp khi về công tác tại các trường phổ thông được đánh giá rất cao.

Để góp phần nâng cao chất lượng dạy học, hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, khoa luôn chú trọng đến việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu về khoa học giáo dục kỹ thuật như: giáo dục học nghề nghiệp ứng dụng, sư phạm tích hợp trong đào tạo nghề; phương pháp giảng dạy các môn kỹ thuật, ứng dụng CNTT trong dạy học, E-learning trong giảng dạy các môn kỹ thuật, đánh giá-kiểm tra trong các môn sư phạm kỹ thuật, đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông, ... Khoa cũng đã tổ chức và biên soạn chương trình, giáo trình thuộc lĩnh vực sư phạm kỹ thuật cho các trình độ đại học, cao đẳng theo chức năng nhiệm vụ được giao, trong đó có chương trình đào tạo giáo viên Công nghệ đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở mã ngành

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định mục tiêu đối với giáo dục phổ thông là tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau năm 2015. Bảo đảm cho học sinh có trình độ trung học cơ sở (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm từ sau năm 2020.

Thực hiện chủ trương đó, tháng 4 năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. Dự thảo được công bố và lấy ý kiến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Mới đây nhất, chương trình giáo dục phổ thông tổng thể vừa được Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông thông qua ngày 27/7/2017. Theo đó, Chương trình tổng thể nêu lên 5 phẩm chất chủ yếu cần hình thành, phát triển ở học sinh là: *yêu nước, nhân ái,*

chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Về năng lực, chương trình hướng đến 10 năng lực cốt lõi gồm: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

Song song với việc công bố bản dự thảo chương trình, Bộ Giáo dục & Đào tạo đã chỉ đạo công tác chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình. Với mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông bảo đảm chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa đối với các môn đặc thù, ngày 15/5/2017, Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản chỉ đạo số 2057/BGDĐT-NGCBQLGD về việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy học các môn đặc thù đối với các trường đại học sư phạm kỹ thuật. Theo đó, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh là một trong 5 trường ĐHSP kỹ thuật trong cả nước được giao nhiệm vụ này.

Kết quả khảo sát thực trạng ở các trường phổ thông trên địa bàn các tỉnh từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh cho thấy đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Công nghệ ở các trường hầu hết đều là giáo viên kiêm nhiệm. Ở bậc THCS, đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Công nghệ ở các trường hầu hết đều là giáo viên kiêm nhiệm từ giáo viên dạy các môn Lý, Toán, Hóa. Trong 102 giáo viên đang dạy môn công nghệ (của 60 trường khảo sát) thì chỉ có 20 giáo viên (chiếm 19,6%) được đào tạo đúng chuyên ngành, còn lại 82 giáo viên (chiếm 80,4%) là kiêm nhiệm. Ở bậc THPT, tại 60 trường được khảo sát, có 182 giáo viên đang dạy công nghệ, trong đó chỉ có 52 giáo viên đúng chuyên môn (chiếm 28,6%), còn lại 130 giáo viên kiêm nhiệm (chiếm 71,4%). Phần lớn giáo viên dạy công nghệ kỹ thuật cho chương trình công nghệ 11,12 là các giáo viên tốt nghiệp chuyên ngành Lý, Lý – KTCN của các trường đại học. Hầu hết, các giáo viên hiện đang trong độ tuổi từ 30-45 tuổi.

Qua đó cho thấy, để thực hiện được mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới, trong đó có môn Công nghệ, thì cần phải bổ sung đội ngũ giáo viên dạy Công nghệ được đào tạo một cách bài bản, đúng chuyên ngành. Kể cả khi tiếp tục sử dụng đội ngũ giáo viên đang dạy tại các trường thì đội ngũ này cũng cần phải được đào tạo lại (văn bằng 2 hoặc bồi dưỡng). Nhu cầu này hiện nay là rất lớn. Tuy nhiên từ trước đến nay trong hệ thống giáo dục Việt Nam đã có ngành Sư phạm kỹ thuật Công nghiệp, còn chưa có mã ngành đào tạo Sư phạm Công nghệ.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh là cơ sở đào tạo giáo viên kỹ thuật và nhân lực khoa học công nghệ có chất lượng và uy tín. Trường bắt đầu đào tạo giáo viên dạy nghề từ 1974, đến 1992 Trường được phép đào tạo hệ cao đẳng sư phạm kỹ thuật (cấp bằng giáo viên dạy nghề). Từ 2006, trường bắt đầu đào tạo trình độ

đại học các ngành Sư phạm kỹ thuật Công nghệ ô tô; Sư phạm kỹ thuật Cơ khí; Sư phạm kỹ thuật Điện - Điện tử; Sư phạm kỹ thuật Điện tử - Truyền thông; Sư phạm kỹ thuật Công nghệ thông tin và Sư phạm kỹ thuật công nghiệp. Từ 2015, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo 2 ngành Sư phạm kỹ thuật trình độ thạc sĩ. Chất lượng đào tạo của Trường ĐHSPKT Vinh đã được khẳng định, nhiều sinh viên tốt nghiệp từ Trường đã trở thành giáo viên giỏi, cán bộ nghiên cứu có uy tín, cán bộ quản lý của các cơ sở đào tạo nghề, trung cấp chuyên nghiệp và các trường phổ thông.

Với truyền thống hơn 55 năm xây dựng, phát triển, Trường đã có đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chương trình, giáo trình để đào tạo có chất lượng ngành sư phạm công nghệ trình độ đại học. Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Trường được đào tạo mã ngành Sư phạm công nghệ.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

1. Năng lực của cơ sở đào tạo

1.1. Đội ngũ giảng viên

- *Về chất lượng:* Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường có 100% tốt nghiệp đại học trở lên, trong đó có 1 phó giáo sư, 19 tiến sĩ, 18 nghiên cứu sinh, 178 thạc sĩ.

- *Về trình độ kỹ năng nghề:* 100% giảng viên dạy thực hành có tay nghề từ bậc 3/5 trở lên, 3 giảng viên có chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 của Nhật bản, 15 giảng viên có chứng chỉ kỹ năng nghề Malaysia.

- *Về trình độ ngoại ngữ:* 100% giảng viên có trình độ tiếng Anh B1 theo chuẩn Châu Âu trở lên, trong đó có một số người học tập, nghiên cứu ở nước ngoài, có khả năng giảng dạy và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.

- *Về trình độ tin học:* 100% giảng viên có trình độ B tin học văn phòng trở lên, trong đó có nhiều giảng viên có khả năng khai thác các phần mềm chuyên ngành phục vụ cho công tác dạy học và nghiên cứu.

- *Về trình độ sư phạm:* 100% giảng viên đã được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định hoặc tốt nghiệp từ các trường sư phạm, trong đó 15 giảng viên được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy ở các nước ASEAN và 8 giảng viên được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo chuẩn quốc tế.

- *Cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở mã ngành đào tạo*

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của trường đảm bảo giảng dạy có chất lượng đến 98% số học phần/môn học trong chương trình đào tạo ngành Sư phạm Công nghệ. *(Lịch khoa học và văn bằng tốt nghiệp đính kèm theo phụ lục).*

Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy các học phần/ môn học của ngành Sư phạm Công nghệ cụ thể như sau:

+ Tổng số giảng viên của ngành: 33

+ Giảng viên cơ hữu: 32 (*giảng dạy 118/120 tín chỉ toàn khóa*)

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, (số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm)
1	Phan Thị Tâm 1978, Trưởng khoa SPKT		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Tâm lý học	-Thực tập sư phạm ở trường THPT (4TC) -Chuyên đề tốt nghiệp 2 (2TC)

2	Thái Hữu Nguyên, 1974, Phó Trưởng khoa Điện		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	-Thực hành điều khiển PLC (2TC) -Thực hành kỹ thuật điện (2TC)
3	Nguyễn Thị Thu Hiền, 1975, Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam, 2003	Tâm lý học	-Tâm lý học đại cương (2TC) -Tâm lý học sư phạm và lứa tuổi THPT (2TC)
4	Nguyễn Thị Hồng Thom, 1979, Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Giáo dục học (Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục học)	-Giáo dục học 1 (3TC) -Nhập môn logic học (2TC)
5	Kiều Anh Dũng 1974, Giảng viên		Thạc sĩ Việt Nam, 2006	Sư phạm kỹ thuật	-Thực tập thực tế chuyên môn (1TC) -Giao tiếp sư phạm (2TC)
6	Võ An Hải, 1975, Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam, 2005	Sư phạm kỹ thuật	-Kỹ thuật nông- lâm -ngư nghiệp (3TC) -Giáo dục hướng nghiệp (2TC)
7	Nguyễn Thanh Son, 1963, Xưởng trưởng		Thạc sĩ, Việt Nam 2006	Sư phạm kỹ thuật	-Động cơ đốt trong (2TC)
8	Trần Viết Phương 1974, Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam, 2006	Sư phạm kỹ thuật	-Chuyên đề tốt nghiệp 1 (3TC) -Ứng dụng công nghệ trong dạy học (2TC)
9	Phạm Văn Thống 1974, Xưởng trưởng		Thạc sĩ, Việt Nam 2006	Sư phạm kỹ thuật	-Nhập môn Công nghệ (3TC) -Kiến tập sư phạm ở trường THPT (2TC)
10	Cao Danh Chính, 1980, Trưởng phòng Đào tạo		Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Giáo dục học (Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục học)	-Phương pháp nghiên cứu k hoa học giáo dục (2TC) - Phát triển chương trình đào tạo (2TC)

11	Vũ Thị Minh, 1979, Giảng viên		Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Khoa học giáo dục (Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học vật lý)	-Phương pháp dạy học công nghệ (3TC) - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ (3TC)
12	Nguyễn Thị Trâm, 1975, Trưởng khoa Kinh tế		Tiến sĩ, Việt Nam 2015	Kinh tế chính trị	-Kinh tế học đại cương (2TC) -Khởi sự doanh nghiệp (2TC)
13	Ngô Tất Hoat, 1980, Trưởng bộ môn		Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Khoa học giáo dục (Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp giảng dạy toán)	-Toán cao cấp 1 (2TC)
14	Lê Hồng Sơn, 1979, Trưởng khoa GD đại cương		Tiến sĩ, Belarus, 2009	Toán (Lý thuyết xác suất và thống kê toán học)	- Toán cao cấp 2 (2TC)
15	Võ Tiến Trung, 1978, Trưởng Bộ môn Kỹ thuật điện		Tiến sĩ, CH Séc, 2013	Kỹ thuật Điện	-Kỹ thuật đo lường và thiết bị đo (2TC) -Khí cụ điện (2TC)
16	Lê Văn Biên, 1979, Phó Trưởng khoa Điện tử		Tiến sĩ, Trung Quốc, 2009	Hệ thống thông tin và truyền thông	-Điện tử ứng dụng (2TC) -Kỹ thuật truyền hình (2TC) -Thực hành Audio- video (2TC)
17	Lê Khắc Bình, 1977, Trưởng phòng KH và HTQT		Tiến sĩ, CH Séc, 2012	Cơ khí	-Rô bốt công nghiệp (2TC) -Cơ kĩ thuật 1 (2TC)
18	Phạm Hữu Truyền, 1965, Phó Hiệu Trưởng		Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Kỹ thuật Cơ khí Động lực	-Kết cấu ô tô (2TC)
19	Nguyễn Ngọc Tú, 1979, Trưởng bộ môn		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Kỹ thuật cơ khí động lực	-Thực hành động cơ đốt trong (2TC) -Thực hành ô tô (2TC)

20	Hồ Ngọc Vinh, 1977, Trưởng khoa CNTT		Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán	-Nhập môn tin học (3TC)
21	Nguyễn Thanh Bình, 1974, Trưởng khoa CK Động lực		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Kỹ thuật Cơ khí	-Hình họa-Vẽ kỹ thuật (2TC) -Gia công cơ khí (2TC) -Cơ khí đại cương (3TC)
22	Nguyễn Thị Thanh Bình, 1979, Trưởng tổ môn SPKTCN		Thạc sĩ, Việt Nam, 2005	Tự động hóa (cử nhân SPKT)	-Kỹ thuật điện 1 -Thiết bị điện dân dụng (2TC)
23	Nguyễn Công An, 1977, Phó trưởng khoa LLCT		Thạc sĩ, Việt Nam, 2007	Triết học	-Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (5TC) -Tư tưởng HCM (2TC)
24	Lê Việt Hà, 1984, Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Luật học	-Pháp luật đại cương (2TC)
25	Nguyễn Khắc Hải, 1965, Trưởng khoa Tài chính		Thạc sĩ, Việt Nam, 2001	Triết học	-Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (3TC)
26	Lê Thị Ngọc Hà, 1978, Trưởng Bộ môn		Thạc sĩ, Việt Nam, 2009	Điện Tử viễn thông	- Điện tử cơ bản (3TC) -Thiết bị điện tử dân dụng (2TC)
27	Bùi Xuân Vinh, 1978, P.Trưởng bộ môn		Thạc sĩ, Việt Nam, 2005	Tự Động Hóa	-Thực hành điện tử cơ bản (2TC)
28	Bùi Thị Xuân Linh, 1979, Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam, 2005	Tiếng Anh	-Tiếng Anh SPCN (2TC) -Tiếng Anh cơ bản 1(3TC) -Tiếng Anh cơ bản 2 (3TC)

29	Lê Thị Ngọc Linh, 1978, Trưởng bộ môn		Thạc sĩ, Việt Nam, 2002	Phương pháp giảng dạy Vật lý	-Vật lý đại cương 1(+ Thí nghiệm) (4TC)
30	Ngụy Thị Xuân Hối, 1980, Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam, 2007	Hóa học	-Hóa học đại cương 1(+Thí nghiệm)
31	Nguyễn Văn Luyện, 1976, Trưởng Bộ môn		Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Giáo dục thể chất	-Giáo dục thể chất (2TC) -Giáo dục quốc phòng-An ninh (3TC)
32	Nguyễn Đình Tuấn, 1979, Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Giáo dục thể chất	-Giáo dục quốc phòng-An ninh (1TC) - Giáo dục thể chất (3TC)

+ Giáo viên thỉnh giảng: 01 (giảng dạy 02/120 tín chỉ toàn khóa)

1	Phạm Thị Bích Trà, 1975, Giảng viên		Thạc sĩ, Việt Nam, 2006	Sinh học thực nghiệm	-Nhập môn Công nghệ Sinh học (2TC)
---	-------------------------------------	--	-------------------------------	----------------------	------------------------------------

1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình

1.2.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo

a) Thiết bị phục vụ dạy lý thuyết

Danh mục thiết bị phục vụ cho đào tạo

TT	Tên thiết bị, tài sản, công cụ, dụng cụ	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
1	Máy vi tính để bàn	FPT Elead T10	Việt Nam	21	<i>Phục vụ công tác giảng dạy các môn lý thuyết</i>
2	Máy chiếu Projector	ACTO LX660	Trung Quốc	2	
3	Máy chiếu Overhead	V-Lite 2000 T3	Đức	1	
4	Máy Scanner	Epson Perfec V330	Trung Quốc	1	
5	Bảng điện tử thông minh	SB660	Canada	1	

6	Máy in đa chức năng	Canon D500	Trung Quốc	1
7	Camera kỹ thuật số	HDR-XR200E	Trung Quốc	1
8	Màn chiếu điện	Topex S70	Trung Quốc	2
9	Bộ phát sóng không dây	Linksys 802.11n	Trung Quốc	2
10	Bộ lưu điện	BLAZER1000	Trung Quốc	1
11	Ổn áp 1K	LIOA	Việt Nam	1
12	Bảng chống lóa		Việt Nam	1
13	Bảng ghim di động		Việt Nam	6
14	Bảng phóc mê có giá đỡ	BP1,2x1,7m	Việt Nam	2
15	Bàn để máy vi tính đôi	BMT 1655	Việt Nam	10
16	Bàn để máy vi tính đơn	BMT 1260	Việt Nam	2
17	Bàn giáo viên	BGV 103	Việt Nam	2
18	Bàn giáo viên		Việt Nam	2
19	Bàn ghế học sinh	BSV 102	Việt Nam	25
20	Tủ sắt Hòa phát	CAT 09kqt	Việt Nam	4
21	Ghế ngồi làm việc	SG 550H201	Việt Nam	2
22	Thảm trải nền hoa		Trung Quốc	80M2
23	Máy điều hòa nhiệt độ	Fujilaire	Trung Quốc	2
24	Máy chiếu Projector	Fuji	Nhật	1
25	Máy chiếu Projector	U5112	Nhật	1
26	Máy vi tính để bàn	Compaq	Mỹ	1
27	Máy quét vật thể	DCS-DS150	Nhật	1
28	Máy quét vật thể	Dongwon Masters	Đài Loan	1
29	Máy chiếu Overhead	3M	Mỹ	2
30	Máy chiếu	A+K350vt	Đức	1

	Overhead				
31	Đầu video	Sony	Nhật	1	
32	Máy chiếu phim		Nga	1	
33	Màn chiếu 3 chân		Việt Nam	2	
34	Tủ nhôm kính		Việt Nam	1	

b) Các phòng thực hành phương pháp và kỹ năng dạy học bộ môn

Ngoài trang thiết bị chung của trường dành cho đào tạo bậc sau đại học, khoa Sư phạm Kỹ thuật còn có đủ trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho đào tạo sau đại học chuyên ngành Giáo dục học. Hiện nay, khoa Sư phạm Kỹ thuật có các phòng thực hành kỹ năng và phương pháp giảng dạy bộ môn sau:

- Phòng thực hành kỹ năng và phương pháp giảng dạy nghề Cơ khí động lực và Cơ khí chế tạo;

- Phòng thực hành kỹ năng và phương pháp giảng dạy nghề Điện, Điện tử;

TT	Tên thiết bị, tài sản, công cụ, dụng cụ	Nước sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
	THỰC HÀNH ĐIỆN			Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ và Phương pháp dạy học công nghệ (Phần điện)
I	Phần chiếu sáng			
1	Môđun đèn sợi đốt	Việt Nam	1	
2	Môđun đèn huỳnh quang		1	
II	Phần đo lường		1	
1	Môđun đồng hồ đo điện áp xoay chiều	Việt Nam	1	
2	Môđun đồng hồ đo điện áp một chiều		1	
3	Môđun đồng hồ đo dòng điện xoay chiều		1	
4	Môđun đồng hồ đo dòng điện một chiều		1	
5	Môđun đồng hồ đo công suất 1 pha/3 pha		1	
6	Môđun đo điện năng tiêu thụ	Trung Quốc	1	
III	Phần thực tập máy biến áp			Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ và Phương pháp dạy học công nghệ
1	Lõi máy biến áp 1 pha	Việt Nam	3	
2	Lõi máy biến áp 3 pha		3	
3	Lõi máy biến áp từ ngẫu		3	

4	Bộ khuôn quần		3	(Phần điện)
5	Máy cuốn dây thủ công		3	
6	Cầu đầu dây máy biến áp		6	
7	Dây điện emay 0.5mm		2	
8	Sơn tản cách điện		1	
9	Giấy cách điện các loại		2	
10	Băng cách điện		3	
11	Dây nilông		3	
IV	Phần thí nghiệm máy điện			
1	Bàn thí nghiệm máy điện 1 chiều, gồm:	Việt Nam	1	Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ và Phương pháp dạy học công nghệ (Phần điện)
2	Mô hình thí nghiệm về máy biến áp 1pha/3pha		1	
3	Mô hình thí nghiệm về động cơ KĐB 3pha		1	
4	Mô hình thí nghiệm nguyên lý động cơ KĐB 1pha		1	
V	Phần thực hành thiết bị điện dân dụng			Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ và Phương pháp dạy học công nghệ (Phần điện)
1	Nồi cơm điện	Việt Nam	1	
2	Bàn là		1	
3	Ấm điện		1	
VI	Dụng cụ, trang thiết bị phục vụ thực hành	Trung Quốc		Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ và Phương pháp dạy học công nghệ (Phần điện)
1	Đồng hồ vạn năng		3	
2	Kìm vạn năng		3	
3	Kìm cắt		3	
4	Kìm nhọn		3	
5	Kìm tuốt dây		3	
6	Kìm uốn		3	
7	Kìm bấm đầu cốt		3	
8	Tuốcnovít 4 chấu		3	
9	Tuốcnovít dẹt		3	
10	Búa đinh		3	
11	Búa cao su		3	
	THỰC HÀNH ĐIỆN TỬ			Thực hành kỹ năng

1	Môđun các bộ chỉnh lưu	Việt Nam	1	dạy học công nghệ và Phương pháp dạy học công nghệ (Phần điện tử)
2	Môđun mạch khuếch đại		1	
	Môđun MKĐ dùng Transistor lưỡng cực		1	
	Môđun MKĐ dùng Transistor trường		1	
	Môđun MKĐ nhiều tầng		1	
	Môđun MKĐ OTL		1	
	Môđun MKĐ công suất đẩy kéo		1	
3	Môđun mạch dao động	Trung Quốc	1	
4	Máy tăng âm 306 Dighital Plus	Việt Nam	1	
5	Máy thu thanh	Việt Nam	2	
6	Máy thu hình	Việt Nam	2	
7	Thiết bị đo điện trở kỹ thuật số	Việt Nam	1	
8	Máy hiện sóng PINTEK HZ4338, 2 kênh, 20MHZ	Việt Nam	2	
9	Máy tạo xung INHK GFG 8210-8219A	Việt Nam	2	
10	Máy đo tần số FC 150	Việt Nam	2	
11	Máy tạo nguồn cung cấp	Trung Quốc	2	
	THỰC HÀNH TIN			
1	Máy vi tính	Trung Quốc	15	Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ và Phương pháp dạy học công nghệ (Phần công nghệ thông tin)
	THỰC HÀNH CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC			
1	Mô hình cắt bỏ động cơ xăng 4 kỳ 1 xilanh	Trung Quốc	1	Phương pháp giảng dạy kỹ thuật (Phần cơ khí động lực)
2	Mô hình cắt bỏ động cơ xăng 2 kỳ 1 xilanh	Trung Quốc	1	
3	Mô hình cắt bỏ động cơ	Việt Nam	1	

	Diesel 4 kỳ 1 xilanh			
4	Mô hình cắt bỏ hộp số tự động	Việt Nam	1	
5	Mô hình cắt bỏ hộp số cơ khí	Việt Nam	1	
6	Mô hình cắt bỏ ly hợp	Trung Quốc	1	
7	Mô hình HT phun nhiên liệu ĐC Diesel	Trung Quốc	1	
8	Mô hình hệ thống đánh lửa	Đại Loan	1	
9	Mô hình cắt bỏ bộ chế hoà khí	Đài Loan	1	
	THỰC HÀNH CƠ KHÍ			
1	Thước cặp, pan me hiển thị số	Nhật	10	Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ và Phương pháp dạy học công nghệ (Phần cơ khí)
2	Phòng thiết kế cơ khí trên máy tính	Việt Nam	1	
3	Phòng thực hành tiện	Đức năm	1	
4	Phòng thực hành phay	Đài loan	1	

1.2.1.1. Thiết bị phục vụ dạy học các học phần chuyên ngành Điện

a. Các phòng thí nghiệm và thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần
1	Phòng thí nghiệm truyền động điện và điện tử công suất	80	- Mô đun động cơ điện một chiều - Mô đun động cơ điện xoay chiều - Mô đun tải của động cơ - Mô đun chỉnh lưu có điều khiển - Mô đun điều khiển động cơ - Mô đun tạo xung - Bàn thí nghiệm điện tử công suất.	6 bộ 6 bộ 6 bộ 6 bộ 6 bộ 6 bộ 6 bộ	-Thực hành kỹ thuật điện - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ

			- Bàn thực tập kỹ thuật điện	01bàn	
2	Phòng thực hành thí nghiệm PLC 1	80	- Mô hình thực tập Omron CPM1A - Mô đun công tắc tơ - Mô đun biến áp - Mô đun logo - Rơ le thời gian - Mô đun rơ le trung gian - Mô đun đèn tín hiệu - Mô đun đèn tín hiệu giao thông - Mô đun nút ấn	10 bộ 10 bộ 10 bộ 10 bộ 10 bộ 10 bộ 10 bộ 10 bộ 10 bộ	Thực hành PLC
3	Phòng thực hành thí nghiệm PLC 2	80	- Mô đun PLC S7-200 - Mô đun S7-300	10 bộ 6 bộ	Thực hành PLC
4	Phòng thực hành đo lường cảm biến	60	- Mô đun TH cảm biến tiệm cận - Mô đun TH cảm biến quang - Mô đun TH cảm biến nhiệt độ - Mô đun TH cảm biến màu - Mô đun TH cảm biến dung	5 bộ 5 bộ 5 bộ 5 bộ 5 bộ	Thực tập đo lường và cảm biến
5	Phòng thực hành chiếu sáng và đo lường điện	80	- Mô đun TH chiếu sáng cơ bản - Mô đun TH chiếu sáng nâng cao - Mô đun TH đo lường cơ bản - Mô đun TH đo lường đặc biệt	12 bộ 12 bộ 12 bộ 12 bộ	- Thực hành kỹ thuật điện - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ
6	Phòng thực hành điện cơ	65	- Bộ dụng cụ, đồ nghề thợ điện	12 bộ	- Thực hành kỹ thuật điện

	bản		- Mô đun hàn, nối dây điện, cáp điện - Bộ tranh an toàn điện và an toàn lao động	12 bộ 12 bộ	- Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ
7	Phòng thực hành điện lạnh	60			
7	Phòng thực hành máy điện	80	- Mô hình động cơ - Vỏ động cơ các loại - Máy quấn dây - Hộp dụng cụ thực hành sửa chữa máy điện	5 bộ 60 bộ 15 bộ 10 bộ	- Thực hành kỹ thuật điện - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ

b. Thiết bị phục vụ đào tạo

TT	MÃ	TÊN MÔ ĐUN TN	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	MỤC ĐÍCH THÍ NGHIỆM
1	8311- 05	Resistive load (Tải trở).	Mô đun	8	Thí nghiệm tải động cơ, máy phát
2	8331- 05	Capacitive load (Tải dung).	Mô đun	8	
3	8321- 05	Inductive load (Tải cảm)	Mô đun	8	
4	8621- 05	Synchronizing module	Mô đun	8	- Thí nghiệm điện tử công suất - Thí nghiệm mạch điện - Thí nghiệm Điều khiển động cơ điện
5	8341- 05	Transformer	Mô đun	8	
6	8348- 05	Three - phase Transformer	Mô đun	8	
7	8325- 15	Smoothing inductors	Mô đun	02	
8	8737- 05	Tandem Rheostats	Mô đun	01	
9	8841- 25	Power Supply	Mô đun	4	
10	8837-05	Mosfet chopper Inverter	Mô đun	02	
11	8837- A5	IGBT Choppep/Inverter	Mô đun	02	
12	9034 - 00	P.I.D. Control	Mô đun	02	
13	9030- 30	Thyristor Firing unit	Mô đun	4	
14	9029- 00	Chopper/Invereel.	Mô đun	02	

		Control unit			
15	9033- 00	Function Generator	Mô đun	02	Thí nghiệm lấy đặc tính động cơ điện; Thí nghiệm Truyền động điện; Thí nghiệm các mạch chỉnh lưu, chỉnh lưu có điều khiển
16	8840- 05	Power supply	Mô đun	02	
17	9056- 15	Current/ Voltage Isolator	Mô đun	02	
18	8254- 05	Universal Motor	Mô đun	02	
19	8960-15	Prime Mover/Dynamometer	Mô đun	8	
20	8225- 05	Tow-Speed constant Torque Motor	Mô đun	01	
21	8221- 05	Four - role squirrel Cage induction motor	Mô đun	02	
22	8223-05	Two-speed constant power motor	Mô đun	01	
23	8231- 05	Three- phase wound - Roto Induction motor	Mô đun	01	
30		Máy chiếu Projector	Cái	5	
31		Mô hình điều khiển thang máy 3 tầng.	Bộ	01	
32		Mô hình điều khiển mức chất lỏng	Bộ	01	
33		Mô hình điều khiển nhiệt độ	Bộ	01	

1.2.1.2. Thiết bị phục vụ dạy học các học phần chuyên ngành Điện tử

Các phòng thí nghiệm và thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần
1	Phòng thực hành Điện tử cơ bản	60	- Mô đun thực tập các linh kiện điện tử - Mô đun thực tập kết nối các mạch điện tử cơ bản - Máy tính bàn	10 bộ 10 bộ 10 bộ	-Thực hành kỹ thuật điện tử cơ bản tử cơ bản - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ

2	Phòng thực hành Audio-Video	60	- Mô đun thực tập Audio - Mô đun video	10 bộ 10 bộ	-Thực hành Audio-Video - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ
---	-----------------------------	----	---	--------------------	---

1.2.1.3. Thiết bị phục vụ dạy học các học phần chuyên ngành Cơ khí chế tạo

STT	Tên thiết bị	Nước, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
1	Phòng thiết kế cơ khí trên máy tính	Việt Nam 2012	1	- Gia công cơ khí - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ.
3	Trung tâm tiện CNC	Đức năm 2012	1	
4	Trung tâm tiện CNC	Tây Ban Nha năm 2003	1	
5	Trung tâm phay CNC	Đài loan Năm 2003	1	
6	Trung tâm phay CNC	Đài loan Năm 2013	1	
7	Máy cắt dây	Đài Loan 2013	1	
8	Máy xung điện	Đài Loan 2013	1	
9	Thước cặp, pan me hiển thị số	Nhật, năm 1013	10	

1.2.1.4. Thiết bị phục vụ dạy học các học phần chuyên ngành Cơ khí động lực

Thiết bị trang bị cho phòng thí nghiệm Động cơ

TT	Tên thiết bị	Nước, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
1	Thiết bị phân tích khí xả động cơ	EU -2003	1	-Thực hành động cơ đốt trong - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ
2	Thiết bị Khảo nghiệm động cơ trong suốt	EU-2003	1	
3	Thiết bị ghép nối máy tính động cơ Hybrid	EU-2011	1	
4	Mô hình đào tạo hệ thống cảm biến quản lý động cơ	Indonesia -2012	1	

5	Giàn thử nghiệm động cơ phun xăng điện tử	Indonesia -2012	2
6	Giàn thử nghiệm động cơ diesel	Indonesia -2012	2

Thiết bị trang bị cho phòng thí nghiệm ô tô

TT	Tên thiết bị	Nước, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
1	Băng thử phanh con lăn	EU-2003	1	-Thực hành ô tô (Phân tích, thí nghiệm gầm ô tô) - Kết cấu ô tô - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ
2	Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe bằng vi tính	EU-2012	1	
3	Máy sửa chữa đĩa và tang trống phanh	Trung Quốc - 2011	1	
4	Xe ô tô du lịch	Nhật - 2000	2	
5	Thiết bị kiểm tra độ đảo bánh xe	EU-2003	2	
6	Cầu nâng xe ô tô	EU-2003	3	
7	Bộ dạy học hệ thống phanh ABS	EU-2012	3	

Thiết bị trang bị cho Xưởng thực hành động cơ

TT	Tên thiết bị	Nước, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
1.	Thiết bị kiểm tra cân chỉnh bơm cao áp	EU-2003	2	-Thực hành ô tô (thực hành tháo lắp bảo dưỡng chẩn đoán và sửa chữa phần động cơ ô tô)
2.	Thiết bị cân chỉnh bơm vòi phun	EU-2003	2	
3.	Mô hình cắt bỏ xe ô tô động cơ xăng	EU-2003	1	
4.	Mô hình cắt bỏ động cơ Xăng 4 máy	EU-2003	2	
5.	Mô hình cắt bỏ động cơ Xăng 2 máy	EU-2003	1	
6.	Mô hình cắt bỏ động cơ Diesel 4 máy	EU-2003	2	
7.	Mô hình cắt bỏ Hệ thống nhiên liệu Diesel	EU-2003	1	
8.	Động cơ xăng	Nhật - 2005	5	- Kết cấu ô tô - Thực hành kỹ năng dạy học công
9.	Động cơ Diezen	Hàn Quốc 2005	5	
10.	Động cơ phun xăng điện tử	Nhật -	3	

		2011		nghệ
11.	Động cơ phun Diezen điện tử	Hàn Quốc 2011	3	
12	Thiết bị kiểm tra chẩn đoán động cơ	Hàn Quốc 2011	2	
13	Mô hình hệ thống phun xăng điện tử	EU -2003	4	
14	Bộ dụng cụ phục vụ tháo lắp đo kiểm	Đài loan 2010	3	

Thiết bị trang bị cho Xưởng Thực hành Gầm ô tô

TT	Tên thiết bị	Nước, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
1.	Xe ô tô du lịch	Hàn Quốc -2000	1	-Thực hành ô tô (Nghiên cứu cấu tạo, thực hành tháo lắp bảo dưỡng chẩn đoán và sửa chữa phần gầm ô tô) - Kết cấu ô tô - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ
2.	Xe ô tô tải nhỏ	Hàn Quốc -2000	1	
3.	Mô hình hệ thống phanh dầu	EU -2003	2	
4.	Mô hình cắt bỏ cầu chủ động	EU -2003	2	
5.	Mô hình cắt bỏ tổng thành xe ô tô động cơ dầu	EU-2003	2	
6.	Cơ cấu phanh hãm bánh xe sau	EU-2003	2	
7.	Hộp số dọc xe Toyota	Nhật- 2003	2	
8.	Hộp số ngang xe toyota	Nhật- 2003	2	
9.	Hộp số dọc xe tải porter	Hàn Quốc- 2003	2	
10.	Hộp số phụ xe Uoat	Nga-2003	1	
11.	Hộp số tự động	Nhậ-2005	4	
12.	Kích cá sấu	EU-2003	2	
13.	Kích thủy lực cầm tay	EU-2003	2	
14.	Kích nâng hạ hộp số	EU-2003	1	
15.	Cầu nâng hai trụ	EU-2003	1	
16.	Cầu nâng 4 trụ	EU-2003	1	
17.	Bộ dụng cụ tháo lắp đo kiểm	Đài loan	3	

		2010		
18.	Bộ Vam chuyên dùng cho gầm ô tô	Đài loan 2010	1	

Thiết bị trang bị cho Xưởng thực hành Điện ô tô

TT	Tên thiết bị	Nước, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
1.	Sa bàn thực tập nguồn và khởi động và đánh lửa	Việt Nam -2003	1	-Thực hành ô tô (Nghiên cứu cấu tạo, thực hành tháo lắp bảo dưỡng chẩn đoán và sửa chữa phần điện ô tô) -Kết cấu ô tô - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ
2.	Mô hình hệ thống khởi động	Việt Nam -2003	1	
3.	Mô hình hệ thống đánh lửa có tiếp điểm	Việt Nam -2003	1	
4.	Mô hình hệ thống chiếu sáng và tín hiệu hạng Bosch	Đức-2003	1	
5.	Mô hình hệ thống đánh lửa hạng BOSCH	Đức-2003	1	
6.	Mô hình hệ thống Điện lạnh	EU-2003	1	
7.	Động cơ cắt bỏ	EU-2003	1	
8.	Mô hình hệ thống điều khiển nâng hạ cửa kính xe bằng cơ cấu cáp	Việt Nam 2007	1	
9.	Mô hình hệ thống điều khiển nâng hạ cửa kính xe bằng cơ cấu thanh răng	Việt Nam 2007	1	
10.	Mô hình tổng thể điện ô tô	Việt Nam -2003	1	
11.	Mô hình hệ thống đánh lửa TOYOTA	Việt Nam 2010	1	
12.	Mô hình hệ thống đánh lửa HONDA	Việt Nam 2010	1	
13.	Mô hình hệ thống NISSAN	Việt Nam 2010	1	
14.	Sa bàn hệ thống khởi động động cơ	Việt Nam 2010	1	
15.	Sa bàn hệ thống nạp điện ắc quy	Việt Nam 2010	1	
16.	Mô hình nâng hạ kính và khóa cửa xe	Việt Nam	2	

		2010		
17.	Mô hình hệ thống chiếu sáng và tín hiệu	Việt Nam 2010	2	
18.	Mô hình các loại đánh lửa điển hình	Việt Nam 2005	2	
19.	Mô hình Đánh lửa bô bin đôi	Việt Nam 2010	1	
20.	Mô hình điều khiển quạt gió làm mát động cơ	Việt Nam 2010	1	
21.	Đồng hồ ampe còng	Nhật 2010	5	
22.	Hệ thống đào tạo về điện và điện tử dành cho học viên	Indonesia	10	
23.	Hệ thống đào tạo về điện và điện tử dành cho giáo viên có phần mềm	Indonesia 2012	1	
24.	Bộ dụng cụ tháo lắp đo kiểm	Đài loan 2010	3	

Thiết bị trang bị cho Xưởng thực tập Vận hành, chẩn đoán, sửa chữa Động cơ và ô tô

TT	Tên thiết bị	Nước, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị
1.	Động cơ xăng YAZ (Máy hàn tự hành)	Liên Xô 2000	1	Thực hành ô tô (Nghiên cứu Vận hành, chẩn đoán, xác định các hư hỏng, bảo dưỡng sửa chữa và khắc
2.	Xe ô tô LIFAN	Trung Quốc 2007	1	
3.	Cầu nâng xe con 2 trụ	EU -2003	1	
4.	Máy nạp điện ắc quy -Lioa	Việt Nam 2012	1	
5.	Máy nén khí 50 lít dùng điện 1 pha	Đài Loan -2003	1	
6.	Bộ thử phanh con lăn	EU -2003	1	
7.	Cầu sau xe INOVA	Nhật 2010	1	

8.	Máy nạp ga hệ thống điều hòa điều khiển tay	EU 2010	1	phục các hư hỏng) của động cơ và xe ô tô - Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ
9.	Máy nạp ga hệ thống điều hòa tự động	EU 2010	1	
10.	Thiết bị kiểm tra chuẩn đoán hộp đen ECU. VG+	Hàn Quốc 2010	1	
11.	Giá quay sửa chữa động cơ loại 1 trụ	EU 2010	1	
12.	Hộp số tự động xe Toyota	Nhật 2009	1	
13.	Hộp số tự động xe Four	Mỹ 2008	1	
14.	Đồng hồ cầm tay kiểm tra điện ô tô (Vạn năng)	Đài Loan 2012	5	
15.	Thiết bị kiểm tra điện tổng hợp	Trung Quốc 2010	1	
16.	Thiết bị kiểm tra rò ga hệ thống điều hòa	Nhật 2010	1	
17.	Thiết bị kiểm tra áp suất động cơ xăng	Đài Loan 2010	1	
18.	Dụng cụ tháo văm lò xo giảm xóc Macpherson	Trung Quốc 2010	1	
19.	Bộ văm tháo rotuyn lái	Trung Quốc 2010	1	
20.	Văm búa chuyên dụng giật moay ơ, trục láp	Trung Quốc 2010	1	
21.	Bộ văm giật bi trong, bi ngoài	Trung Quốc 2010	1	
22.	Bộ văm chém bi xe du lịch, tải nhẹ	Trung Quốc 2010	1	
23.	Văm ép xi lanh đĩa phanh	Trung Quốc 2010	1	
24.	Mô hình động cơ cắt bỏ	EU 2003	2	
25.	Cầu nâng 4 trụ xe du lịch và xe tải nhỏ	EU 2003	1	
26.	Thiết bị tháo lốp xe ô tô	EU 2003	1	
27.	Thiết bị kiểm tra độ đảo bánh xe con	EU 2003	1	
28.	Thiết bị kiểm tra độ đảo bánh xe tải	EU 2003	1	
29.	Thiết bị tháo lắp bánh xe	EU 2003	1	
30.	Máy cân chỉnh bơm cao áp	Italia 2003	1	
31.	Máy khoan bàn	EU 2010	1	
32.	Máy mài hai đá nhỏ	Đài Loan	1	

		2003		
33.	Thiết bị cân bằng bánh xe con	EU 2003	1	
34.	Thiết bị cân bằng bánh xe tải	EU 2003	1	
35.	Máy nén khí 150 lít dùng điện 1 pha	Đài Loan 2003	1	
36.	Máy nén khí 250 lít dùng điện 3 pha	Đài Loan 2003	1	
37.	Mô hình dạy học động cơ Diezen Commorail	Việt nam 2012	2	
38.	Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe bằng vi tính	EU 2012	1	
39.	Máy sửa chữa đĩa và tang trống phanh	Trung Quốc 2012	1	
40.	Cầu nâng dạng chữ X có hiệu chỉnh góc lái	EU 2012	1	
41.	Thiết bị thay dầu hộp số tự động	EU 2012	1	
42.	Bộ van tháo lọc dầu bôi trơn động cơ	Trung Quốc 2012	1	
43.	Mô hình hệ thống phun xăng đơn điểm	EU 2003	2	
44.	Mô hình hệ thống phun xăng đa điểm	EU 2003	2	
45.	Thiết bị kiểm tra động cơ	EU 2003	1	
46.	Máy phân tích và kiểm tra khí xả	EU 2003	1	
47.	Động cơ trang bị hệ thống phun xăng điện tử	Việt Nam 2012	2	
48.	Máy hiện sóng	Đài Loan 2003	10	
49.	Thiết bị đo tốc độ động cơ và nhiệt độ dầu	Nhật 2003	1	
50.	Hệ thống dạy học bằng động cơ trong suốt	EU 2003	1	
51.	Mô hình hệ thống đánh lửa điều khiển ECU	EU 2003	2	
52.	Động cơ Dienzen điều khiển bằng điện tử	Mỹ 2003	1	
53.	Bộ dạy học hệ thống phanh ABS	EU 2003	2	
54.	Hệ thống dạy học về mạch điện và điện tử ô tô (Mô hình hệ thống điện ô tô tổng thể)	EU 2010	1	
55.	Thiết bị kiểm tra điện, hệ thống nạp, khởi động, ắc quy	EU 2003	2	

56.	Động cơ xe Toyota	Nhật 207	1
57.	Động cơ xe Toyota Vios	Nhật 2008	1
58.	Động cơ xe Toyota Hilud	Nhật 2010	1
59.	Hệ thống đào tạo về xe ô tô Hybrid ghép nối máy tính	EU 2010	1
60.	Thiết bị kiểm tra hệ thống phun xăng điện tử	EU 2010	2
61.	Xe ô tô 5 chỗ Toyota	Nhật 1992	1
62.	Mô hình đào tạo hệ thống cảm biến quản lý động cơ	Indonesia 2012	1
63.	Giàn thử nghiệm động cơ phun xăng điện tử	Indonesia 2012	2
64.	Giàn thử nghiệm động cơ diesel	Indonesia 2012	2
65.	Hệ thống đào tạo về điện và điện tử dành cho học viên	Indonesia 2012	10
66.	Hệ thống đào tạo về điện và điện tử dành cho giáo viên có phần mềm	Indonesia 2012	1
67.	Thiết bị mô phỏng hệ thống phun xăng điện tử có thể lập trình được	Indonesia 2012	1
68.	Mô hình đào tạo hệ thống điều hòa tự động	Indonesia 2012	1
69.	Bộ dụng cụ tháo lắp đo kiểm	Đài loan 2010	3

1.2.1.5. Thiết bị phục vụ dạy học các học phần chuyên ngành Công nghệ thông tin

Ngoài trang thiết bị chung của trường dành cho đào tạo bậc sau đại học, khoa Công nghệ Thông tin trường ĐHSPKT Vinh còn có đủ trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho đào tạo sau đại học chuyên ngành Công nghệ Thông tin. Hiện nay, khoa Công nghệ Thông tin đã có các phòng thực hành sau:

- Phòng thực hành cơ bản
- Phòng thực hành phát triển ứng dụng Windows, ứng dụng Web, ứng dụng di động.
- Phòng thực hành, thí nghiệm Mạng.

- Phòng thực hành sửa chữa và lắp ráp máy tính

Phòng thực hành cơ bản và Phòng thực hành phát triển ứng dụng Windows, ứng dụng Web, ứng dụng di động (số lượng 07 phòng) mỗi phòng được trang bị:

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng
1	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam, T10 (máy học sinh); FPT Elead, Monitor 18.5" Wde LCD	Việt Nam, 2010	30
2	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam, T01i (máy giáo viên). FPT Elead; Monitor 18.5" Wde LCD	Việt Nam, 2010	1
3	Tủ mạng 10U	Việt Nam, 2010	1
4	Switch TP-Link (48 Port)	Trung Quốc, 2010	1
5	Lioa NL 15000W	Việt Nam, 2010	1

Phòng thực hành, thí nghiệm Mạng (Số lượng 01 phòng)

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng
1	Lioa NL 15000W	Việt Nam, 2010	1
2	Switch SP300 SRW224G4P	Trung Quốc, 2010	5
3	Switch C 2960	Trung Quốc, 2010	5
4	Acess Server 2901	Trung Quốc, 2010	2
5	Máy test mạng	Trung Quốc, 2010	5
6	Đồng hồ test mạng	Trung Quốc, 2010	20
7	Kìm bấm mạng Sunkit	Việt Nam, 2010	20
8	Tool nhấn mạng	Việt Nam, 2010	20
9	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam, T10 (máy học sinh); FPT Elead, Monitor 18.5" Wde LCD	Việt Nam, 2010	20
10	Tủ mạng 36U	Trung quốc, 2010	01
11	Switch TP Link (24 Port)	Trung quốc, 2010	01
12	Switch TP-Link TL 1351	Trung quốc, 2010	2

13	Giga Switch TP Link TL-SG1008D	Trung quốc, 2010	1
----	--------------------------------	------------------	---

Phòng thực hành sửa chữa và lắp ráp máy tính (02 phòng)

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng
1	Lioa NL 15000W	Việt Nam, 2010	1
2	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam, T01i (máy giáo viên). FPT Elead; Monitor 18.5" Wde LCD	Việt Nam, 2010	1
3	Bộ công cụ lắp ráp máy tính REC-IT6 (bao gồm Main+CPU+RAM+HDD+Monitor LCD+ Case nguồn)	Việt Nam, 2010	13
4	Bộ thiết bị đào tạo khắc phục sự cố máy quét Labtech/CAP-CST-1	Malaysia / Indonesia 2010	1
5	Bộ thiết bị đào tạo Modem Labtech/CAP-MDM-1	Malaysia / Indonesia 2010	1
6	Bộ thiết bị đào tạo bảo trì và khắc phục sự cố máy in kim Labtech/CAP-CPM-2	Malaysia / Indonesia 2010	1
7	Bộ thiết bị đào tạo bảo trì và khắc phục sự cố máy in lazer Labtech/CAP-CPM-1	Malaysia / Indonesia 2010	1
8	Bộ thiết bị đào tạo bảo trì và khắc phục sự cố máy in phun Labtech/CAP-CPM-3	Malaysia / Indonesia 2010	1
9	Bộ thiết bị đào tạo khắc phục sự cố màn hình CRT Labtech/CHT-CMT-C	Malaysia / Indonesia 2010	1
10	Bộ thiết bị đào tạo khắc phục sự cố màn hình LCD Labtech/CHT-CMT-L	Malaysia / Indonesia 2010	1
11	Bộ thiết bị đào tạo khắc phục sự cố máy tính Pentium	Malaysia / Indonesia 2010	1

	IV Labtech/CHT-CTT-7L		
12	Bộ thiết bị đào tạo khắc phục sự cố ổ đĩa cứng Labtech/CHT-CDT-3	Malaysia / Indonesia 2010	1
13	Bộ thiết bị đào tạo khắc phục sự cố ổ đĩa DVD-RW Labtech/CHT-CDT-7	Malaysia / Indonesia 2010	1
14	Card Test Main Desktop	Trung Quốc, 2010	20
15	Card Test Main Laptop	Trung Quốc, 2010	20
16	Hộp dụng cụ chuyên dụng, RI-tool	Trung Quốc, 2010	4
17	Máy khò cầm tay	Trung Quốc, 2010	5
18	Máy nạp ROM	Trung Quốc, 2010	2
19	Máy tháo lắp chip	Trung Quốc, 2010	2

1.2.2. Thư viện, giáo trình

1.2.2.1. Thư viện truyền thống

TT	Tên sách, tạp chí	Tác giả	Nhà Xb	Nước XB, năm XB	Số bản	Tên học phần sử dụng tập chí, sách
1	Tâm lý học	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	Việt Nam, 2001	30	- Tâm lý học đại cương - Tâm lý học sư phạm và lứa tuổi THPT
2	Tâm lý học lứa tuổi & TLH sư phạm	Lê Văn Hồng	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Việt Nam, 2007	15	
3	Tâm lý học đại cương	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	Việt Nam, 2001	50	
4	Tâm lý học xã hội	Nguyễn Đình Chính,	Giáo dục	Việt Nam, 2001	20	
5	Tâm lý học dạy học	Hồ Ngọc Đại	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Việt Nam, 2000	22	
6	Tâm lý học nhân cách	Nguyễn Ngọc Bích	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Việt Nam, 2000	17	

7	Tâm lí khách hàng	Nguyễn Văn Lê	Tp.HCM	Việt Nam, 1997	5	
8	Tâm lí học kinh doanh & quản trị	Nguyễn Văn Lê	Nxb. Trẻ	Việt Nam, 1994	8	
9	Tâm lí học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Việt Nam, 1996	30	
10	Tâm lí học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2004	20	
11	Bài tập thực hành tâm lí học	Trần Trọng Thủy	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Việt Nam, 2002	30	
12	Giáo trình tâm lí học đại cương	Nguyễn Xuân Thức	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2007	50	
13	Bộ câu hỏi & đánh giá KQHT môn TLH ĐC	Phan Trọng Ngọ	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2005	30	
14	Giáo trình tâm lí học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2007	50	
15	Lịch sử tâm lí học	Võ Thị Minh Chí	Giáo dục	Việt Nam, 2004	5	
16	Tâm lí học lứa tuổi & TLH sư phạm	Lê Văn Hồng	Giáo dục	Việt Nam, 2002	30	
17	Giao tiếp sư phạm	Ngô Công Hoàn	Giáo dục	Việt Nam, 2001	20	Giao tiếp sư phạm Kiến tập, thực tập sư phạm
18	Tình huống và cách ứng xử	Phan Thế Sùng	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Việt Nam, 2000	23	
19	Giao tiếp nhân sự	Nguyễn Văn Lê	Nxb. Trẻ	Việt Nam, 1997	4	
20	Quy tắc giao	Nguyễn Văn	Nxb. Trẻ	Việt Nam,	4	

	tiếp xã hội	Lê		1997		
21	Nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Văn Lê	Nxb.TP.H CM	Việt Nam, 1998	4	
22	Sự thông minh trong ứng xử sư phạm	Phan Thế Sùng	Thanh niên	Việt Nam, 1998	18	
23	GT nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Bá Minh	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2008	10	
24	Giao tiếp thông minh và nghệ thuật ứng xử	Đức Thành	Văn hóa thông tin	Việt Nam, 2011	3	
25	Nghệ thuật nói chuyện & xã giao hàng ngày	Đức Thành	Văn hóa thông tin	Việt Nam, 2011	3	
26	Nghệ thuật ứng xử sư phạm	Bùi Văn Huệ	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2011	3	Phương pháp dạy học công nghệ; Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ
27	Phương pháp luyện nghiên cứu sư phạm kỹ thuật	Nguyễn Văn Khôi	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2008	10	
28	Phương pháp dạy học chuyên ngành môn tin học	Lã Khắc Thành	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2008	10	
29	Phương pháp dạy học giáo dục học	Phạm T.Hồng Vinh	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2007	5	
30	Phương pháp dạy học kỹ thuật công nghiệp	Nguyễn Văn Bính	Giáo dục	Việt Nam, 2011	30	

31	Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ	Vũ Minh Tâm	Giáo dục	Việt Nam, 1998	37	Giáo dục học
32	Vấn đề giáo viên, những nghiên cứu LL & thực tiễn	Trần Bá Hoành	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2006	5	
33	Giáo dục học	Phạm Viết Vượng	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2008	50	
34	Những vấn đề cơ bản của KH QLGD	Trần Kiểm	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2008	5	Phương pháp dạy học công nghệ
35	Lý luận dạy học đại học	Lưu Xuân Mới	Giáo dục	Việt Nam, 2000	17	
36	Lý luận dạy học đại học	Đặng Vũ Hoạt	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2006	5	
37	Quản lý giáo dục	Bùi Minh Hiền	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2006	5	Quản lý hành chính NN và quản lý ngành GD-ĐT
38	Quản lý hành chính NN và quản lý ngành GD-ĐT	Phạm Viết Vượng	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2007	30	
39	Tiếp cận hiện đại trong quản lý GD	Trần Kiểm	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2007	5	Thực tập, thực tế chuyên môn; Chuyên đề tốt nghiệp
40	Giáo dục nghề nghiệp một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Nguyễn Đức Trí	Khoa học kỹ thuật	Việt Nam, 2010	7	
41	Một số vấn đề về quản lý cơ sở dạy nghề	Nguyễn Đức Trí, Phan Chính Thức	Khoa học kỹ thuật	Việt Nam, 2010	5	
42	Thực hành tổ	Hà Nhật	Giáo dục	Việt Nam,	27	

	chức hoạt động GD	Thăng		1998		
43	Giáo dục và ý nghĩ cuộc sống	Hoài Khanh dịch	Văn hóa Sài Gòn	Việt Nam, 2007	3	Giáo dục thể chất
44	Lí luận & phương pháp giáo dục thể chất	Bộ GD-ĐT	Giáo dục	Việt Nam, 1995	5	
45	Giáo trình giáo dục học nghề nghiệp	Nguyễn Đức Trí	Giáo dục	Việt Nam, 2011	65	
46	Phương tiện dạy học	Tô Xuân Giáp	Giáo dục	Việt Nam, 1997	23	Công nghệ dạy học
47	Hệ thống thông tin quản lý giáo dục	Vương Thanh Hương	Đại học Sư phạm	Việt Nam, 2008	5	
48	Mạng truyền thông công nghiệp	Hoàng Minh Sơn	NXB Khoa học & kỹ thuật.	Việt Nam, 2007		Rôbot công nghiệp
49	Hệ thống thông tin đo lường điều khiển.	Phạm Thượng Hàn.	NXB Khoa học & kỹ thuật.	Việt Nam, 2007	15	
50	Các bài giảng về máy công cụ điều khiển số và Robot công nghiệp	Tạ Duy Liêm	Nxb Đại học Bách khoa	Hà Nội 2008	28	
51	Máy và thiết bị công nghệ cao trong sản xuất cơ khí - Tập I: Robot công nghiệp	Tạ Duy Liêm	Nhà xuất bản khoa học & kỹ thuật	Việt Nam 2007	20	
52	Mạng lưới	Nguyễn Văn	NXB Khoa	Việt Nam,	14	Kỹ thuật

	điện	Đạm.	học & kỹ thuật.	2001		Điện
53	Vật liệu kỹ thuật điện	Nguyễn Đình Thắng	NXB Khoa học & kỹ thuật	Việt Nam 2005	19	
54	Khí cụ điện	Phạm Văn Chới, Bùi Tín Hữu, Nguyễn Tiến Tôn.	NXB Khoa học & kỹ thuật.	Việt Nam, 2010	24	Khí cụ điện
55	Hệ thống cung cấp điện của xí nghiệp công nghiệp, đô thị và nhà cao tầng	Nguyễn Công Hiền, Nguyễn Mạnh Hoạch	NXB Khoa học & kỹ thuật.	Việt Nam, 2008	17	
56	Các Phương Pháp Gia Công Tinh	Trần Văn Địch	NXB Khoa học & kỹ thuật.	Việt Nam, 2006	19	Gia công cơ khí
57	Nguyên lý gia công vật liệu	Bành Tiến Long, Trần Thế Lực,	NXB Khoa học & kỹ thuật.	Việt Nam, 2004	16	
58	Gia công tinh bề mặt chi tiết máy	Trần Văn Địch	Nhà xuất bản khoa học & kỹ thuật	Việt Nam 2004	32	
59	Công Nghệ Gia Công Tinh Bóng Bằng Vật Liệu Hạt	Nguyễn Đắc Lộc	Nhà xuất bản khoa học & kỹ thuật	Việt Nam 2008	35	
60	Trang bị điện thân xe và điều khiển tự động	Đỗ Văn Dũng	Trường ĐHSP KT TP HCM	Việt Nam 2004	31	-Cấu tạo ô tô; -Thực hành ô tô;
						-Thực hành động cơ đốt
61	Trang bị	Đỗ Văn Dũng	NXB đại	Việt Nam	42	

	điện-điện tử trên ô tô hiện đại		học quốc gia tp HCM	2004.		trong
62	Kỹ thuật chẩn đoán ô tô	Nguyễn Khắc Trai	NXB Giao thông vận tải	Việt Nam 2000	42	
	Cấu tạo gầm xe con	Nguyễn Khắc Trai	NXB Giao thông vận tải	Việt Nam 2002	18	
63	Cấu tạo hệ thống truyền lực trên xe con	Nguyễn Khắc Trai	NXB khoa học & kỹ thuật	Việt Nam 2000	37	
64	Nhiên liệu sạch và các quá trình xử lý RON92 hóa dầu	PGS. TS. Đinh Thị Ngọ, TS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	NXB Khoa học và kỹ thuật	Việt nam 2008	32	Động cơ đốt trong; Thực hành động cơ đốt trong
66	Cơ sở lý thuyết truyền tin	Đặng Văn Chuyết, Nguyễn Tuấn Anh	NXB giáo dục	Việt Nam 1998	32	Nhập môn Tin học
67	Phương pháp luận quản lý dự án Công nghệ thông tin	Ngô Trung Việt	NXB khoa học & kỹ thuật	Việt Nam	43	

Một số đầu sách tiêu biểu sử dụng cho học tập và nghiên cứu của Khoa Sư phạm kỹ thuật

TT	Tên sách, tên tạp chí	Nước xuất bản/ Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí
1	Phát triển tính tích cực, tính tự lực của học sinh trong quá trình dạy học	Bộ Giáo dục và đào tạo - Vụ giáo viên; 1993	5	Phương pháp dạy học công nghệ; Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ; Chuyên đề tốt nghiệp
2	Hoạt động dạy học	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 1998	4	
3	Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 2005	4	
4	Lý luận dạy học hiện đại	Potsdam- Hà Nội; 2009	5	
5	Bài giảng lý luận dạy học hiện đại	Nxb ĐHQG Hà Nội; 2000	4	
6	Lý luận dạy học đại học	Nxb ĐHSP, Hà Nội; 2003	5	
7	Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác	Nxb Thanh niên, Hà Nội; 2000	10	
8	Sổ tay phương pháp sư phạm hành chính	Nxb Thống kê, Hà Nội; 2000	5	
9	Những vấn đề cơ bản của giáo dục hiện đại	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 1998	5	
10	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích cực	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 2008	4	
11	Phương pháp giáo dục tích cực lấy học sinh làm trung tâm,	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 1995	5	
12	Dạy học hiện đại: Lý luận - Biện pháp - Kỹ thuật,	Nxb ĐHSP, Hà Nội; 2002	15	Giáo dục học
13	Tổ chức quá trình dạy học ở trường phổ thông,	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 1995	30	

14	Giáo dục đại học - phương pháp dạy và học	Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội; 2005	4	
15	Quá trình dạy học, tự học	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 1997	6	
16	Hoạt động dạy học ở nhà trường Trung học cơ sở,	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 2000	5	
17	Các lý thuyết và mô hình giáo dục hướng vào người học ở phương Tây	Viện KHGDVN, Hà Nội; 1993	8	
18	Giáo dục học	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 1987	10	Giáo dục học
19	Giáo dục học	Nxb ĐHQG, Hà Nội; 2008	30	
20	Giáo trình giáo dục học (Biên soạn theo module)	Nxb ĐHSP, Hà Nội; 2010	20	
21	Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán	Nxb Sự thật; 1960	3	Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin
22	Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành TW Đảng (Khoá VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ CNH, HĐH và nhiệm vụ đến 2020,	Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội; 2000		
23	Một số vấn đề nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học ở đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp,	Tập 1 - ĐHSP Hà Nội; 1989	23	Phát triển chương trình đào tạo
24	Phát triển chương trình đào tạo nghề theo phương pháp DACUM	Tài liệu tập huấn cho Dự án Giáo dục kỹ thuật và Dạy nghề; 1999	8	
25	Giáo dục Trung Quốc trong cải cách,	Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Hà Nội; 1994	5	
26	Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 1976	6	Phương pháp nghiên cứu

	dục,			khoa học giáo dục
27	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Nxb Khoa Đại học Quốc gia, Hà Nội; 1998	5	
28	Toán thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học và xã hội	Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội; 1998	4	
29	Chất lượng và hiệu quả giáo dục: Khái niệm và phương pháp đánh giá	Tạp chí “Phát triển giáo dục”, Số 7; 2004	8	
30	Thiết lập mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo và cơ sở sản xuất, một giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề	Đặc san 35 năm sự nghiệp dạy nghề, Hà Nội; 2004	10	
31	Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế,	Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội; 2006	10	Kinh tế học đại cương; Khởi sự doanh nghiệp
32	Tổ chức lao động sư phạm theo khoa học	Cục đào tạo bồi dưỡng, Bộ giáo dục, Hà Nội; 1974	4	
33	Một số vấn đề cơ bản về lý luận dạy học thực hành kỹ thuật	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 2001	20	Ứng dụng Công nghệ dạy học
34	Handbook for Developing Competency	Based Training Programs, Prentice Hall, Inc, Ohio; 1982	1	
35	Học tập trong hoạt động và bằng hoạt động	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 1998	8	
36	Dạy học nêu vấn đề	Nxb Giáo dục, Hà Nội; 1987	6	Phương pháp dạy học công nghệ
37	Những cơ sở lý luận dạy học của việc tích cực hoạt động học tập của sinh viên	Trường ĐHTH Kazan, Bản dịch tổ tư liệu ĐHSP Hà Nội; 1975	4	

38	Evaluation of competency based vocational education	Final report. (BBB - 12,921); 1985; (Eric document reproduction Service No. ED 262	3	
----	---	--	---	--

1.2.2.2 Thư viện điện tử

TT	Tiêu chí khảo sát, đánh giá	Số liệu báo cáo/nội dung đánh giá
1	Tổng diện tích (m^2)	1500 m^2
2	Diện tích phòng đọc (m^2)	700 m^2
3	Số phòng đọc	01
4	Số lượng máy chủ (Server)	01
5	Số lượng máy trạm	30
6	Số lượng máy tính để người sử dụng truy cập tại phòng đọc	02
7	Số lượng máy tính để người sử dụng truy cập tại phòng mượn và phòng giáo trình	02
8	Tốc độ truy cập (Mbps)	100Mbps
9	Số lượng truy cập tối đa (users)	30
10	Mạng thư viện: Mạng LAN Có kết nối Internet Wi-Fi Wan	
11	Tổng số cán bộ thư viện	10
	<i>Trong đó:</i>	
	- Kỹ sư CNTT	01
	- Đại học thư viện	07
	- Cao đẳng thư viện	01
	- Trung cấp thư viện	0
	- Bồi dưỡng ngắn hạn	0
	- Kiêm nhiệm	01
12	Tiêu chuẩn thư viện đang áp dụng	
	- Khổ mẫu MARC21	Đã áp dụng từ năm 2006
	- Khung phân loại DDC	Đã áp dụng từ năm 2006
	- Quy tắc biên mục Anh – Mỹ AACR2	Đã áp dụng từ năm 2006

1.2.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

1.2.3.1. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên liên quan đến ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo do cơ sở đào tạo thực hiện

Số TT	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu
1	<i>Một số giải pháp nâng cao năng lực đào tạo giáo viên dạy nghề của các trường ĐHSPKT:</i> đề tài khoa học cấp Bộ/ Hoàng Thị Minh Phương (chủ nhiệm) - Nghệ An: Trường ĐHSPKTVinh, 2011.	CB2011-03-05	355/QĐ-LĐTBXH, ngày 17/5/2013	Khá
2	<i>Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng tiêu chí tuyển sinh đầu vào đối với giáo viên trình độ cao đẳng và đại học SPKT:</i> đề tài khoa học cấp Bộ/ Hoàng Thị Minh Phương (thành viên) - Nghệ An: Trường ĐHSPKTVinh, 2009.	CB2009-04-03	12/QĐ-LĐTBXH, ngày 06/1/2009	Khá
3	<i>Các giải pháp tăng cường quản lý chất lượng đào tạo tại trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh:</i> đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ/ Hoàng Thị Minh Phương (chủ nhiệm) - Nghệ An: Trường ĐHSPKT Vinh, 2007.	CB2007.03.08	Nghiệm thu 27/6/2008	Khá
4	<i>Xây dựng mô hình liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thực hành ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật:</i> đề tài NCKH cấp Bộ/ Trần Khắc Hoàn (chủ trì) - Nghệ An: trường ĐHSPKT Vinh, 2011.	CB2011-03-04	Nghiệm thu 18/9/2013	Khá
5	<i>Chiến lược phát triển Trường ĐHSPKT Vinh đến năm 2015</i>	CB2008-03-BS	Nghiệm thu 21/2/2009	Khá

	<i>và tầm nhìn đến năm 2020:</i> đề tài NCKH cấp Bộ/ Nguyễn Xuân Mai - Nghệ An: trường ĐHSPKT Vinh.			
6	<i>Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng tiêu chí tuyển sinh đầu vào đối với giáo viên trình độ cao đẳng và đại học SPKT:</i> đề tài khoa học cấp Bộ/ Lê Hùng Phi (chủ nhiệm) - Nghệ An: trường ĐHSPKT Vinh, 2009	CB2009-04-03	12/QĐ-LĐTBXH, 06/1/2009	Khá
7	<i>Xây dựng chương trình, nội dung đào tạo giáo viên dạy nghề bậc đại học:</i> đề tài khoa học cấp Bộ/ Lê Hùng Phi (chủ nhiệm) - Nghệ An: Trường CĐSPKTVinh, 2004.	CB2004-02-05	772/QĐ-LĐTBXH, 02/06/2004	Khá
8	<i>Biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động thực tập sư phạm cho SV SPKT Trường ĐHSPKT Vinh:</i> Đề tài NCKH cấp Trường./ Phan Thị Tâm (Chủ trì) - Nghệ An: Trường ĐHSPKT Vinh, 2013.	CT2012.08.03	338/QĐ-ĐHSPKTV ngày 23/12/2013	Đạt
9	<i>Xây dựng tiêu chuẩn năng lực thực hiện của giáo viên dạy nghề (Chủ trì):</i> đề tài NCKH cấp Trường/ Cao Danh Chính - Nghệ An: Trường ĐHSPKT Vinh, 2013.	CT2012.08.09	337/QĐ-ĐHSPKTV ngày 23/12/2013	Khá
10	<i>Nghiên cứu phương pháp, quy trình đánh giá bài giảng tích hợp đối với trình độ cao đẳng nghề (Thành viên):</i> đề tài NCKH cấp Bộ/ Cao Danh Chính - Nam Định: Trường ĐHSPKT Nam Định, 2013	CB2012-01-BS	19/QĐ-LĐTBXH, ngày 06/1/2014	Đạt

11	<i>Biện pháp quản lý hoạt động tự học của SV Trường ĐHSPKT Vinh:</i> đề tài NCKH cấp Trường/ Nguyễn Thị Thu Hiền - Nghệ An: trường ĐHSPKT Vinh, 2012.	CT2012.08.11	339/QĐ-ĐHSPKTV ngày 23/12/2013	Đạt
12	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo bầu gá dao xọc lỗ lăng trụ đều trên máy tiện vạn năng. TS. Nguyễn Văn Cường	CT2013.01.02		Đạt
13	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trường ĐHSPKT Vinh TS. Lê Khắc Bình	CT2014.09.09	Đang thực hiện	Đạt
14	Chẩn đoán động cơ đốt trong bằng gia tốc góc tức thời của trục khuỷu động cơ TS. Lê Khắc Bình	CT2013.09.09	25/06/2014	Đạt
15	Nghiên cứu ảnh hưởng của thông số công nghệ chế độ cắt (S,t,V) đến độ nhám bề mặt khi gia công trên máy phay CNC Vcenter-85 với vật liệu thép 45; ThS.Nguyễn Chương Đạo	CS.2016. 01.01	14/03/2016- 14/03/2017	Đạt
16	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ bước tiến F và cường độ dòng điện I đến độ chính xác kích thước và độ nhám bề mặt khi gia công thép 45 bằng phương pháp cắt dây ThS.Lương Hải Chung	CS.2016. 01.02	14/03/2016- 14/01/2017	Đạt
17	Nghiên cứu, phân tích, đánh giá mức độ hư hỏng , các dạng hư hỏng của ổ lăn theo tiêu chuẩn đánh giá rung động ISO - 10816, trên cơ sở phân tích, đánh giá tần	CS.2016. 02.04	10 tháng 14/03/2016- 14/01/2017	Đạt

	số rung động của hệ thống bằng phương pháp thực nghiệm. ThS.Lương Văn Chiến ;			
18	Dự báo nhu cầu điện năng của thành phố Vinh giai đoạn 2016-2020 bằng kỹ thuật gom cụm K-means và mạng nơ ron TS.Đặng Quang Khoa;	CS.2016. 04.05	14/03/2016- 14/01/2017	Đạt
19	Tự chủ nguồn tài chính ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh ThS. Vũ Thị Kim Thanh Nâng cao sự thích ứng với hoạt động học tập theo tín chỉ cho sinh viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh. ThS. Phan Thị Tâm	CS.2016. 07.06	14/03/2016- 14/03/2017	Đạt
20	Sử dụng chiến lược siêu nhận thức thúc đẩy việc tích lũy từ vựng và việc đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành (TACN) cho sinh viên trường ĐHSPKT Vinh ThS. Nguyễn Thị Lan Phương;	CS.2016. 06.08	14/03/2016- 14/01/2017	Đạt

1.2.3.2. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh đã tích cực hợp tác với nhiều trường cao đẳng, đại học trên thế giới. Các lĩnh vực ưu tiên trong hợp tác quốc tế của trường bao gồm hợp tác đào tạo; trao đổi giảng viên, sinh viên; hợp tác nghiên cứu khoa học & trao đổi công nghệ; tổ chức các hội thảo & hội nghị khoa học. Trong thời gian qua, Nhà trường đã thiết lập, hợp tác đào tạo đại học và sau đại học với một số trường của Cộng hòa Séc, Đức, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Nhật Bản, Úc v.v..., trao đổi sinh viên với các viện đào tạo của Cộng hòa Séc; hợp tác đào tạo liên thông giữa ba nước Lào, Thái Lan, Việt Nam.

Ngoài lĩnh vực hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh còn liên kết với trường Westminster Kingsway College (Vương quốc Anh) trong đào tạo đánh giá viên kỹ năng nghề theo chuẩn quốc tế,

đồng thời hợp tác với City&Guilds, một tổ chức cấp giấy chứng nhận quốc tế để bồi dưỡng kỹ năng sư phạm cho các giáo viên và chuẩn bị cho công tác thành lập trung tâm đánh giá kỹ năng nghề chuẩn quốc tế. Trường cũng đã làm việc với Viện đào tạo Chisholm (Úc) về việc chuyển giao chương trình và giáo trình đào tạo một số ngành nghề thuộc thế mạnh của Nhà trường, góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Hợp tác các cơ sở, doanh nghiệp, các sở KHCN trong nước:

- 15 tài liệu điện tử được đưa vào giảng dạy các trường cao đẳng nghề thuộc Tổng cục dạy nghề
- Cung cấp hàng trăm đồ dùng dạy học kỹ thuật cho các trường cao đẳng, THCN và dạy nghề...

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐHSP KỸ THUẬT VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Sư phạm công nghệ

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: Sư phạm công nghệ

Mã ngành: Thí điểm

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành theo Quyết định số 427/QĐ-ĐHSPKTV, ngày 28 tháng 8 năm 2017 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh).

1. Mục tiêu đào tạo.

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo giáo viên trình độ đại học ngành Sư phạm Công nghệ có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thuộc lĩnh vực Công nghệ và Hướng nghiệp đáp ứng dạy học Công nghệ, Hướng nghiệp phổ thông và Kỹ thuật Công nghệ trong Giáo dục nghề nghiệp, có sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng quốc phòng – an ninh để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung và công cuộc đổi mới giáo dục trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện của giáo dục; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ hoặc tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi học xong chương trình này người học có khả năng:

a. Về kiến thức:

- Có hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức khoa học xã hội – nhân văn, giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng – An ninh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có hiểu biết chung về các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa và môi trường của Việt Nam và thế giới.

- Có kiến thức cơ bản về Toán và khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và tiếp tục học ở các bậc học cao hơn;

- Có hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản; Sử dụng máy tính cơ bản; Xử lý văn bản cơ bản; Sử dụng bảng tính cơ bản; Sử dụng trình chiếu cơ bản; Sử dụng Internet cơ bản.

- Có kiến thức cơ bản về các chuyên ngành: Cơ khí chế tạo, Cơ khí Động lực, Điện, Điện tử; nông-lâm- ngư nghiệp để dạy học công nghệ bậc THPT có hiệu quả.

- Có kiến thức cơ bản về lý luận sư phạm như: Logic học, Tâm lý học, Giáo dục học, giao tiếp sư phạm, Ứng dụng công nghệ trong dạy học, Phương pháp dạy học bộ môn,... để tổ chức quá trình dạy học và giáo dục có hiệu quả ở bậc THPT.

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

- Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục.

b. Về kỹ năng:

- Chế tạo được một số chi tiết cơ khí đơn giản; tháo lắp và bảo dưỡng được một số động cơ xăng và diesel trong ô tô và xe máy; lắp ráp được các mạch điện trong gia đình và mạch điện đơn giản trong công nghiệp; sửa chữa được một số thiết bị điện và điện tử dân dụng.

- Thực hiện được các kỹ năng cơ bản để tổ chức hoạt động dạy học môn giáo dục Công nghệ trường THPT có hiệu quả: kỹ năng chuẩn bị bài giảng; kỹ năng thực hiện hoạt động dạy học và đánh giá kết quả.

- Khai thác có hiệu quả và chế tạo được các phương tiện dạy học đơn giản phục vụ dạy học công nghệ.

- Triển khai đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức người học.

- Tổ chức tốt hoạt động giáo dục, định hướng nghề về công nghệ thông qua môn học, công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động tập thể cho học sinh.

- Vận dụng kỹ năng mềm vào trong hoạt động giảng dạy và giáo dục

- Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động xã hội, hoạt động thể thao - văn hoá, hoạt động lao động sản xuất nhằm giáo dục toàn diện học sinh.

- Tự học, tự nghiên cứu, đáp ứng được sự thay đổi của khoa học kỹ thuật công nghệ trong dạy học Công nghệ, Hướng nghiệp và dạy nghề.

- Nghiên cứu được các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục, công nghệ đạt hiệu quả.

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong công việc và nghiên cứu.
- Có khả năng sử dụng một ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành.

c. Về thái độ:

- Thể hiện đạo đức nhà giáo, yêu nghề dạy học và có lý tưởng nghề nghiệp, tác phong nhà giáo chuẩn mực.
- Năng động, sáng tạo, biết đúc kết kinh nghiệm trong công việc để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại và phương pháp giảng dạy mới trong lĩnh vực kỹ thuật công nghiệp
- Thể hiện thái độ và hành vi chuẩn mực đối với người học, đồng nghiệp và xã hội.
- Có ý thức vươn lên trong học tập và công tác, tu dưỡng hoàn thiện bản thân, trau dồi phẩm chất của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

d. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Giảng dạy môn giáo dục công nghệ và làm công tác giáo dục học sinh ở các trường THPT, các trung tâm dạy nghề, các trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp dạy nghề, các trường trung cấp nghề, ...
- Quản lý phòng thiết bị ở các trường THPT.
- Làm cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp sản xuất hoặc dịch vụ kỹ thuật, các cơ sở đào tạo nghề có liên quan đến lĩnh vực cơ khí chế tạo máy, cơ khí động lực, điện công nghiệp, điện tử hoặc các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục kỹ thuật - dạy nghề.
- Cán bộ nghiên cứu về Công nghệ, Hướng nghiệp, Giáo dục nghề nghiệp tại các trường học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp

e. Trình độ Ngoại ngữ

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí ...
- Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng,

hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

- Có khả năng giao tiếp tốt các vấn đề trong lĩnh vực giáo dục.

g. Trình độ Tin học

- Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản: sử dụng máy tính, xử lý văn bản Word, sử dụng bảng tính Excel, sử dụng trình chiếu PowerPoint, sử dụng Internet.
- Có khả năng sử dụng một số phần mềm phổ biến trong lĩnh vực giáo dục.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

+ Có hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức khoa học xã hội – nhân văn, giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng – An ninh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có hiểu biết chung về các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa và môi trường của Việt Nam và thế giới.

+ Có kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học tự nhiên phù hợp chuyên ngành đào tạo để tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và tiếp tục học ở các bậc học cao hơn.;

+ Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo Cơ khí chế tạo, Cơ khí Động lực, Điện, Điện tử, nông-lâm- ngư nghiệp;

+ Có kiến thức kỹ thuật và thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp;

+ Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực công nghệ;

2.2. Kỹ năng

+ Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành sư phạm công nghệ để chế tạo được một số chi tiết cơ khí đơn giản; tháo lắp và bảo dưỡng được một số động cơ xăng và diesel trong ô tô và xe máy; lắp ráp được các mạch điện trong gia đình và mạch điện đơn giản trong công nghiệp; sửa chữa được một số thiết bị điện và điện tử dân dụng; chăn nuôi, trồng trọt.;

+ Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể;

+ Sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo;

+ Tổ chức tốt hoạt động giáo dục thông qua môn học, công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động tập thể cho học sinh.

+ Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

+ Tổ chức có hiệu quả các hoạt động xã hội, hoạt động thể thao - văn hoá, hoạt động lao động sản xuất nhằm giáo dục toàn diện học sinh.

+ Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo;

+ Có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

+ Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

+ Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể;

+ Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 120 tín chỉ (Chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)

4. Đối tượng tuyển sinh:

a. Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương (nếu chỉ tốt nghiệp THCS phải học đủ khối lượng kiến thức và thi tốt nghiệp các môn văn hóa THPT đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào tạo).

b. Dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu: 100 SV/năm.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp.

5.1. Quy trình đào tạo:

Quy trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐBGDDĐT Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo do Hiệu trưởng quy định;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục - thể thao.

6. Cách thức đánh giá.

Tuân thủ Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐBGDDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hướng dẫn thực hiện của Trường Đại học SPKT Vinh.

7. Nội dung chương trình (Tên và khối lượng các học phần).

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương:				
1/2ML001DC	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin.	Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học; những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	35/22/150	
2/2ML002DC	Tư tưởng HCM	Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.	21/9/60	
3/2ML003DC	Đường lối cách mạng của Đảng	Đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh	35/10/90	

	cộng sản Việt Nam	vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.		
4/2ML004DC	Pháp luật đại cương	Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật. Một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam cung cấp những kiến thức cơ bản nhất của một số ngành luật như: Luật hiến pháp, Luật lao động, Luật dân sự, Luật hình sự	22/8/60	
5/2KT001DC	Kinh tế học đại cương	- Tổng quan về kinh tế học như: Khan hiếm nguồn lực và ba vấn đề kinh tế cơ bản, khái niệm về kinh tế học, cách thức phân loại kinh tế học, kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô; Lý thuyết cung cầu hàng hóa; Lý thuyết hành vi người tiêu dùng; Lý thuyết hành vi người sản xuất; Cấu trúc các loại thị trường; Lý thuyết xác định sản lượng; Thị trường tiền tệ; mô hình IS - LM; Tổng cung - tổng cầu; Lạm phát - Thất nghiệp.	30/0/60	
6/2NN001DC	Tiếng Anh cơ	- Grammar: To be,	45/0/90	

	bản 1	possessive adjectives, present simple, there is/are, have to, present continuous, can/can't, comparatives and superlatives. - Speaking: Introducing yourself, talking about family and friend, introducing friends, talking about school subjects and timetable, describing the classroom, talking about clothes, - Writing: A description of a friend or a family members, an informal letter, an announcement, a description		
7/2NN002DC	Tiếng Anh cơ bản 2	- Grammar: Past simple, quantity, articles, present perfect, going to, will, should. - Speaking: Talking about places in a town, famous people, your weekend, traditional food, how you get around, living in a foreign country and your plan, retelling a story, telephone English, saying phone numbers, buying a train ticket, giving opinions, - Writing: A tourist information leaflet, phone messages, describing a	45/0/90	

		hero, an mail message, a formal letter, an email, a letter of application		
8/2DC003DH	Toán cao cấp 1	Đại số tuyến tính (Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính); các phép toán đạo hàm và vi phân hàm 1, 2 biến; phương pháp tính các loại tích phân (tích phân xác định, tích phân suy rộng...) và ứng dụng của chúng ; các kiến thức về chuỗi số, chuỗi hàm các loại phương trình vi phân thường gặp.	30/0/60	
9/2DC004DH	Toán cao cấp 2	Không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính và tích phân bội.	30/0/60	
10/2DC009DC	Vật lý đại cương 1(+ Thí nghiệm)	Các đặc trưng động học của chuyển động; mối quan hệ giữa lực và chuyển động; trường hấp dẫn; các định luật biến thiên và bảo toàn động lượng, năng lượng; chuyển động của vật rắn; thuyết tương đối hẹp Anhstanh. Các hiện tượng nhiệt;Điện trường, từ trường; dòng điện trong kim loại, các hiện tượng cảm ứng điện từ; các cơ sở của lý thuyết Maxwell về điện từ trường.	55/5/120	
11/2DC011DC	Hóa học đại cương 1 (+Thí nghiệm)	Cấu tạo lớp vỏ electron của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ electron và tính chất nguyên tử.	26/4/60	

		Giải thích cấu trúc hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất. Nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hoá của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.		
12/2TN001DC	Nhập môn tin học	-Quản lý files trong hệ điều hành Windows; Các thao tác sử dụng internet và email; Ngôn ngữ lập trình Pascal để giải một số bài toán thông thường.	30/15/90	
13/2SP019DC	Nhập môn Logic học	Các hình thức logic cơ bản; Các quy luật cơ bản của logic hình thức, giả thuyết, chứng minh, bác bỏ	30/0/60	
14/2SP31ĐH	Nhập môn Công nghệ Sinh học	Tổng quan về công nghệ sinh học, cơ sở sinh học của các lĩnh vực công nghệ sinh học, các lĩnh vực ứng dụng chính của công nghệ sinh học thế giới, những hướng phát triển phù hợp với điều kiện khoa học công nghệ tại Việt Nam, tầm quan trọng và vai trò của công nghệ sinh học trong đời sống	12/8/60	
15/2SP32ĐH	Nhập môn Công nghệ	Một số phương pháp dạy học thường dùng trong dạy học môn giáo dục công nghệ; cách lựa chọn và kết hợp các phương pháp dạy học; các hình thức tổ chức dạy học giáo dục công	45/0/90	

		nghệ; lập kế hoạch dạy học môn học; hoạt động tự lực của học sinh; tham quan, ngoại khoá trong dạy học giáo dục công nghệ; hướng dẫn học sinh ôn tập, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; dự giờ rút kinh nghiệm và đánh giá bài dạy;		
16/2DC013DC	Giáo dục Thể chất	Những kiến thức chung về thể dục thể thao và phong trào Olympic. Những kiến thức về chấn thương và những quy định sơ cứu chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao. - Các môn học thể thao cơ bản: Bài tập thể dục cơ bản liên hoàn 50 nhịp và nguyên lý kỹ thuật chạy cự ly ngắn 60m nhằm nâng cao trình độ thể lực chung cho sinh viên.	40/35/150	
17/2DC015DC	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội	117/18/270	

		với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPĐ, RPK,		
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				
18/2SP020DC	Tâm lý học đại cương	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu; Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách; Các thuộc tính tâm lý điển hình của nhân cách; Hoạt động nhận thức; Tình cảm; Ý chí.	26/4/60	
19/2SP002DH	Giáo dục học 1	Khái quát về giáo dục và giáo dục học, mục đích nguyên lý giáo dục; Những vấn đề cơ bản của lý luận giáo dục bao gồm: quá trình giáo dục, nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục; Tập thể học sinh và người giáo viên chủ nhiệm lớp; quá trình dạy học, nguyên tắc, nội dung dạy học; Phương pháp dạy học; Các hình thức tổ chức dạy học; Lịch sử giáo dục bao gồm các vấn đề	39/6/90	
20/2SP022DH	Tâm lý học sư phạm và lứa	Khái quát về TLH lứa tuổi và TLH sư phạm; Đặc	26/4/60	

	tuổi THPT	điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT; Bản chất tâm lý của hoạt động dạy, hoạt động học; Sự hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo; Đặc điểm lao động sư phạm và cấu trúc năng lực sư phạm.		
21/2SP018DC	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Những kiến thức cơ bản về Nhà nước, quản lý hành chính Nhà nước và công chức, công vụ; tiêu chuẩn chức danh nghiệp vụ của giáo viên phổ thông; Những quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Những quy định về hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường và các cơ sở giáo dục khác, nhà giáo, người học, quản lý nhà nước về giáo dục; Những điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo đối với giáo dục phổ thông; Thực tiễn giáo dục đào tạo của địa phương.	26/4/60	
22/2CK013DC	Hình họa-Vẽ kỹ thuật	+) Các phép chiếu- Đồ thức của điểm- Đường thẳng- Mặt phẳng +) Tiêu chuẩn Việt Nam về trình bày bản vẽ +) Biểu diễn vật thể (Hình chiếu; Hình cắt; Mặt cắt; Hình trích) +) Xây dựng hình chiếu	22/8/60	

		trực đo +) Vẽ quy ước các mối ghép +) Bản vẽ chi tiết- Bản vẽ lắp		
23/2CK090DH	Cơ khí đại cương	+ Các khái niệm cơ bản về sản xuất cơ khí + Quá trình sản xuất đúc. + Phương pháp gia công kim loại bằng áp lực, hàn và cắt kim loại bằng khí. + Phương pháp gia công cắt gọt kim loại trên các máy cắt kim loại. + Phương pháp xử lý bề mặt kim loại	30/15/90	
24/2CK089DC	Cơ kỹ thuật 1	Tĩnh học: Các tiên đề tĩnh học, lực, liên kết, phản lực liên kết, phương pháp khảo sát các hệ lực: Phẳng, không gian, ngẫu lực và momen, lực ma sát. Động học: Các đặc trưng của điểm và vật thể, chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay, chuyển động song phẳng và hợp các chuyển động. Sức bền vật liệu: Các dạng chịu lực đơn giản kéo, nén, uốn, xoắn và phương pháp tính toán .	30/0/60	
25/2DN068DC	Kỹ thuật điện 1	Kiến thức cơ bản về mạch điện.; cách tính toán mạch điện; nguyên lý cấu tạo, tính năng, ứng dụng các	20/10/60	

		loại máy điện cơ bản; khái quát về đo lường các đại lượng điện; Khí cụ điện thường gặp trong sản xuất và đời sống.		
26/2DL081DH	Động cơ đốt trong	Tổng quan về động cơ đốt trong ,nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong, tính toán các quá trình nhiệt động, các thông số cơ bản và đặc tính của động cơ đốt trong	20/10/60	
27/2NN006DH	Tiếng Anh Sư phạm công nghệ	Khái quát chung về ngành kỹ thuật; vật liệu kỹ thuật và đặc tính của chúng; các công cụ cơ khí; các chuyển động căn bản; lực trong kỹ thuật; động cơ điện; tỏa nhiệt trung tâm; mạch điện; điều khiển từ xa.	45/0/90	
2.2. Kiến thức ngành				
28/2DL014DH	Kết cấu ô tô	Khái quát chung về ô tô, kết cấu các cụm và chi tiết của ô tô, hệ thống truyền lực, hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống treo, bộ phận di động, khung và vỏ ô tô.	15/15/60	
29/2SP032ĐH	Kỹ thuật nông-lâm -ngư	Kiến thức về sản xuất cây trồng, các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất cây trồng bao gồm sinh lý cây trồng, khí hậu, đất đai, dinh dưỡng, chọn tạo giống, công nghệ hạt giống, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, tồn trữ sản phẩm và thị trường tiêu thụ; kiến	20/15/90	

		thức về ngành nuôi trồng và khai thác thủy hải sản nước ngọt và nước mặn, điều kiện và xu hướng phát triển của ngành trong tương lai, những kỹ thuật nuôi trồng cơ bản.		
30/2SP034DC	Giáo dục hướng nghiệp	- Lý luận về công tác hướng nghiệp, tổ chức hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông hiện nay. - Thực hành hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường	30/0/60	
31/2KT098DH	Khởi sự doanh nghiệp	Những nền tảng và kỹ năng cần thiết của doanh nhân, Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh, Xây dựng công ty từ bước đầu khởi sự, Quản trị tài chính khi bắt đầu khởi sự	30/0/60	
32/2DN073DH	Thiết bị điện dân dụng	Lý thuyết chung thiết bị điện, nam châm điện, rơ le, công tắc tơ, khởi động từ, cầu chì, áp tô mát, Các loại đèn gia dụng, Thiết bị cấp nhiệt, tủ lạnh Môn học này giúp người học củng cố các kiến thức về vật lý đại cương, là cơ sở để xây dựng, phân tích và hiểu được các kiến thức cơ bản của phần điện trong các môn học chuyên ngành.	30/0/60	
33/2DT066DH	Điện tử cơ bản	Chất bán dẫn, các linh kiện bán dẫn; các mạch khuếch	45/0/90	

		đại dùng tranzitor lưỡng cực, tranzitor trường và vi mạch thuật toán; cơ sở đại số logic; các phương pháp biểu thị và tối thiểu hàm logic; các mạch logic tổ hợp; phương pháp phân tích, thiết kế mạch dãy; các bộ biến đổi AD, DA.		
34/2SP037DH	Phát triển chương trình đào tạo	Chương trình khung, khung chương trình, phát triển chương trình, quản lý chương trình giáo dục đào tạo	30/0/60	
35/2SP021DH	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	- Xác định được các giai đoạn nghiên cứu một đề tài khoa học giáo dục. - Trình bày được cấu trúc nội dung báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu khoa học.	30/0/60	
36/2SP015DC	Giao tiếp sư phạm	Khái niệm về giao tiếp và giao tiếp sư phạm, Thực hành: Tự đánh giá về khả năng giao tiếp, Các giai đoạn trong quá trình giao tiếp sư phạm, Các phương tiện giao tiếp sư phạm, Nguyên tắc giao tiếp sư phạm, Phong cách giao tiếp sư phạm, Kỹ năng giao tiếp sư phạm, Rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm.	30/0/60	
37/2SP008DC	Ứng dụng công nghệ trong dạy học	Lý luận chung về ứng dụng công nghệ trong dạy học; sử dụng phương tiện nghe nhìn trong dạy học; Xây	26/4/60	

		dựng phim video; ứng dụng internet trong dạy học; thiết kế bài giảng điện tử.		
38/2DN069DH	Kỹ thuật đo lường điện và thiết bị đo	Cơ sở đo, hệ đơn vị và tiêu chuẩn; các phương pháp đo R,L,C; đo công suất, điện năng và hệ số công suất; các đồng hồ chỉ thị AC/DC, cầu AC/DC; các bộ biến đổi, các thiết bị ghi, các dao động ký; kỹ thuật đo số Đo lường và khảo sát các phương pháp biến đổi các đại lượng không điện thành tín hiệu điện và xử lý chúng để phục vụ cho quá trình điều khiển; dùng máy tính hoặc vi xử lý trong phương pháp thu, nhận, xử lý và điều khiển các tín hiệu từ các cảm biến	30/0/60	Chọn 1 trong 2
39/2DN102DH	Khí cụ điện	- Những vấn đề cơ bản về khí cụ điện: khái niệm, phân loại khí cụ điện; những hiện tượng thường xuất hiện trong một khí cụ điện: hồ quang điện, tiếp xúc điện, lực điện động, phát nóng. - Khái niệm, cấu tạo, đặc tính, ký hiệu, mạch nguyên lý tác động, nguyên tắc tính toán lựa chọn khí cụ điện. - Một số sơ đồ cơ bản điều khiển vận hành sử dụng khí cụ điện.	25/5/60	

40/2DT071DH	Điện tử ứng dụng	Nội dung của học phần bao gồm: Các nguyên lý và kỹ thuật thu thanh, phát thanh; Cấu trúc và các mạch điện trong máy tăng âm, máy Radio-cassette.	45/0/60	Chọn 1 trong 2
41/2DT025DH	Kỹ thuật truyền hình	Cơ sở kỹ thuật truyền hình, nguyên lý truyền hình màu, các hệ truyền hình màu, truyền hình số	30/0/60	
42/2DN078DH	Rôbốt công nghiệp	Robot công nghiệp là môn học cơ sở của sinh viên ngành công nghệ chế tạo máy. Môn học cung cấp cho người học kiến thức đại cương về Tay máy - người máy. Robot công nghiệp định hướng cho sinh viên nghiên cứu ứng dụng vào thực tế.	30/0/60	Chọn 1 trong 2
43/2CK094DH	Gia công cơ khí	+ Các khái niệm cơ bản về sản xuất cơ khí và vật liệu dùng trong chế tạo cơ khí + Quá trình sản xuất đúc. + Phương pháp gia công kim loại bằng áp lực, hàn và cắt kim loại bằng khí. + Phương pháp gia công cắt gọt kim loại trên các máy cắt kim loại.	27/3/60	
44/2DN074DC	Thực hành kỹ thuật điện	Thực hành về điện 1 chiều, điện từ trường, điện xoay chiều và các khí cụ cơ bản của mạch điện.	6/24/60	
45/2DT039DC	Thực hành điện tử cơ bản	Thực hành đo lường điện tử; Thực hành đo lường, đọc linh kiện điện tử; Thực	12/14/60	

		hành mạch điện tử cơ bản.		
46/2DL020DH	Thực hành động cơ đốt trong	Nguyên lý làm việc của các cơ cấu, hệ thống trong động cơ đốt trong kiểu pít tông, quy trình công nghệ tháo – lắp; cấu tạo, chế độ lắp các chi tiết trong các cụm bộ phận, hệ thống; kỹ năng tháo, làm sạch, lắp, đo và kiểm tra xác định hư hỏng và nhận biết: công dụng, vật liệu chế tạo, điều kiện làm việc, chế độ lắp các chi tiết của động cơ. Bảo dưỡng và sửa chữa các hư hỏng của các cơ cấu, hệ thống trong động cơ đốt trong kiểu pít tông.	18/12/60	
47/2DL021DC	Thực hành ô tô	Nguyên lý làm việc của các cơ cấu, hệ thống trong gầm ô tô, quy trình công nghệ tháo lắp; nghiên cứu cấu tạo, chế độ lắp các chi tiết trong các cụm bộ phận, hệ thống; kỹ năng tháo, làm sạch, lắp, đo và kiểm tra xác định hư hỏng; nhận biết: công dụng, vật liệu chế tạo, điều kiện làm việc, chế độ lắp các chi tiết của gầm ô tô. Bảo dưỡng và sửa chữa các hư hỏng của các cơ cấu, hệ thống trong ô tô.	12/18/60	
2.3. Kiến thức chuyên ngành (nếu có)				
48/2DT069DH	Thiết bị điện tử dân dụng	Lý thuyết chung thiết bị điện, nam châm điện, rơ le, công tắc tơ, khởi động từ,	30/0/60	

		cầu chì, áp tô mát, Các loại đèn gia dụng, Thiết bị cấp nhiệt, tủ lạnh Môn học này giúp người học củng cố các kiến thức về vật lý đại cương, là cơ sở để xây dựng, phân tích và hiểu được các kiến thức cơ bản của phần điện trong các môn học chuyên ngành.		
49/2SP021DH	Phương pháp dạy học công nghệ	Những kiến thức cơ bản, cần thiết về phương pháp dạy học môn giáo dục công nghệ ở trường phổ thông. Phương pháp dạy học công nghệ liên quan mật thiết với các học phần khác như: vẽ kỹ thuật, vật liệu kỹ thuật, công nghệ cắt gọt kim loại, điện, điện tử, nông lâm ngư nghiệp, các môn về động cơ đốt trong, lý luận dạy học...	45/0/90	
50/2SP036DH	Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ	Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ giúp sinh viên thành thạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ lên lớp, thực hành giảng dạy một số bài trong chương trình môn giáo dục công nghệ ở trường phổ thông	45/0/90	
51/1DN048DC	Thực hành PLC	Thực tập sử dụng, đấu dây vận hành và lập trình PLC bằng các phần mềm chuyên dùng của SIEMENS, OMRON, lập trình trên thí bị cầm tay. Lập trình các lệnh	12/18/60	

		cơ bản, điều khiển động cơ điện, các công nghệ hiển hình và điều khiển các cơ cấu chấp hành khí nén, thang máy, mô hình chất lỏng.		
52/1DT046DC	Thực hành Audio - Video	Thực hành mạch điện tạo ánh sáng trên màn hình, mạch xử lý tín hiệu Audio và tín hiệu Video.	12/18/60	
53/2SP032DH	Kiến tập sư phạm ở trường THPT	Kiến tập tìm hiểu về trường THPT (cơ sở kiến tập); Dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy; Thực tập công tác chủ nhiệm lớp, các hoạt động giáo dục toàn diện.	8/12/60	
54/2SP033DH	Thực tập sư phạm ở trường THPT	Thực tập tìm hiểu về trường THPT (cơ sở thực tập); Thực tập giảng dạy; Thực tập công tác chủ nhiệm lớp, các hoạt động giáo dục toàn diện	16/44/120	
55/2SP034DH	Thực tập thực tế chuyên môn	Thực tập giảng dạy giáo án lý thuyết, giáo án thực hành;	3/12/30	
56/2SP038DH	Chuyên đề tốt nghiệp 1	Những kiến thức chuyên sâu đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng các quan điểm, lý thuyết dạy học hiện đại vào quá trình dạy học	24//21/90	
57/2SP039DH	Chuyên đề tốt nghiệp 2	Kiến thức tổng hợp về đổi mới đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục công nghệ; Ứng dụng phương tiện kỹ thuật vào quá trình dạy học giáo dục công nghệ	25/5/60	

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	Loại tín chỉ		ĐK tiên quyết	Học kỳ
			Bắt buộc	Tự chọn		
1	2ML001DC	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5		Không	I
2	2NN001DC	Tiếng Anh cơ bản 1	3		Không	
3	2DC003DH	Toán cao cấp 1	2		Không	
4	2TN001DC	Nhập môn Tin học	3		Không	
5	2DC012DC	Giáo dục thể chất I: (TD+ĐK)1	1		Không	
6	2DC015DC	Giáo dục quốc phòng - An ninh 1	3		Không	
	Cộng HK I		14	0		
7	2ML002DC	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		1ML001DC	II
8	2NN002DC	Tiếng Anh cơ bản 2	3		1NN001DC	
9	2DC011DC	Hoá học đại cương 1 (+ Thí nghiệm)	2		Không	
10	2DC004DH	Toán cao cấp 2	2		Không	
11	2SP020DC	Tâm lý học đại cương	2		Không	
12	2DC009DC	Vật lý đại cương 1 (+ Thí nghiệm)	4		Không	
13	2DC013DC	Giáo dục thể chất I: (TD+ĐK) 2	1		1DC012DC	III
14	2DC015DC	Giáo dục quốc phòng - An ninh 2	1		1DC015DC	
	Cộng HK II		15	0		
15	2ML003DC	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3		1ML002DC	
16	2ML004DC	Pháp luật đại cương	2		1ML001DC	
17	2KT001DC	Kinh tế học đại cương	2		1ML001DC	
18	2SP019DC	Nhập môn Logic học	2		1ML001DC	III
19	2SP32ĐH	Nhập môn Công nghệ	3		1ML001DC	
20	2SP022DH	Tâm lý học sư phạm và lứa tuổi THPT	2		1SP020DC	
21	2DC014DC	Giáo dục thể chất I: (TD+ĐK) 3	1		1DC013DC	
	Cộng HK III		14	0		
24	2SP31ĐH	Nhập môn Công nghệ Sinh học	2		không	

25	2NN006DH	Tiếng Anh Sư phạm công nghệ	2		1NN002DC	
26	2SP002DH	Giáo dục học	3		1SP020DC	
27	2CK089DC	Cơ kĩ thuật 1	2		1DC009DC	
28	2CK013DC	Hình họa-Vẽ kĩ thuật	2		Không	
29	2CK090DH	Cơ khí đại cương	3		Không	
30	2DN068DC	Kỹ thuật điện 1	2		1DC009DC	
	Chọn 1 trong 3 HP Giáo dục thể chất II: Bóng đá 1 hoặc Bóng chuyền 1 hoặc Cầu lông 1:					
31	2DC025DH	Bóng đá 1		1*	Không	
	2DC026DH	Bóng chuyền 1		1*	Không	
	2DC027DH	Cầu lông 1		1*	Không	
	Cộng HK IV		16			
32	2SP035DH	Phương pháp dạy học công nghệ	3		1SP002DH	V
33	2SP034DC	Giáo dục hướng nghiệp	2		1ML001DC	
34	2DL081DH	Động cơ đốt trong	2		1CK091DC	
35	2DT066DH	Điện tử cơ bản	3		1DC009DC	
36	2SP015DC	Giao tiếp sư phạm	2		1SP022DH	
37	2SP032DH	Kỹ thuật nông- lâm -ngư nghiệp	3		1ML001DC	
	Chọn tiếp 1 trong 3 HP Giáo dục thể chất II để học đủ 2 tín chỉ của mỗi môn thể thao đã chọn:					
38	2DC027DH	Bóng đá 2		1*	1DC025DH	
	2DC028DH	Bóng chuyền 2		1*	1DC026DH	
	2DC029DH	Cầu lông 2		1*	1DC027DH	
	Cộng HK V		15			
39	2SP008DC	Ứng dụng công nghệ trong dạy học	2		1SP031DH	VI
40	2DN073DH	Thiết bị điện dân dụng	2		1DN068DC	
41	2DL014DH	Kết cấu ô tô	2		1DL081DH	
42	2SP037DH	Phát triển chương trình đào tạo	2			
43	2SP036DH	Thực hành kỹ năng dạy học công nghệ	3		1SP033DH	
44	2DT069DH	Thiết bị điện tử dân dụng	2		1DT071DH	
45	2DT039DC	Thực hành điện tử cơ bản	2		1DT066DH	
46	2SP018DC	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	2		1ML001DC	
	Cộng HK VI		17	0		

47	Nhóm ngành Điện (Chọn 1 trong 2HP)			2*		VII
	2DN069DH	Kỹ thuật đo lường điện và thiết bị đo		2*	1DN068DC	
	2DN102DH	Khí cụ điện		2*	1DN068DC	
48	Nhóm ngành Điện tử (Chọn 1 trong 2HP)			2*		
	2DT071DH	Điện tử ứng dụng		2*	2DT071DH	
	2DT025DH	Kỹ thuật truyền hình		2*	2DT025DH	
49	2KT098DH	Khởi sự doanh nghiệp	2		2KT001DC	
50	2SP021DH	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2		1ML001DC	
51	2DN074DC	Thực hành kỹ thuật điện	2		1DN068DC	
52	2DL020DH	Thực hành động cơ đốt trong	2			
53	2DL021DC	Thực hành ô tô	2		1DL98DH	
54	2SP032DH	Kiến tập sư phạm ở trường THPT	2		1SP030DH 1SP031DH	
Cộng HK VII			12	4		
55	Nhóm ngành Cơ khí (Chọn 1 trong 2 học phần)			2*		
	2DN078DH	Rôbot công nghiệp		2*		
	2CK094DH	Gia công cơ khí		2*	1CK090DH	
56	Thực hành (Chọn 1 trong 3 học phần)			2*		
	1DN048DC	Thực hành PLC		2*		
	1DT046DC	Thực hành Audio-Video		2*	2DT025DH	
57	2SP033DH	Thực tập sư phạm ở trường THPT	4		1SP032DH	
58	2SP034DH	Thực tập thực tế chuyên môn	1		1SP033DH	
Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 chuyên đề tốt nghiệp			5			
59	2SP038DH	Chuyên đề TN 1- ĐH SPKTCN	3		1SP034DH	
60	2SP039DH	Chuyên đề TN 2- ĐH SPKTCN	2		1SP034DH	
Cộng HK VIII			10	4		
Tổng khối lượng thực hiện theo kế hoạch: 120 TC						

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

9.1. Sơ lược về bối cảnh xây dựng chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở áp dụng chương trình khung giáo dục đại học, hệ Chính quy, trình

độ Đại học ban hành theo Quyết định số 23/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Chương trình được xây dựng trên cơ sở thúc đẩy việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường thời lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, quan tâm nhiều đến kỹ năng thực hành của sinh viên.

- Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi.

- Việc vận dụng kế hoạch giảng dạy dự kiến để xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng khóa có thể linh động, đảm bảo phù hợp với kế hoạch đào tạo chung của Nhà trường nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của các học phần cụ thể.

- Việc bố trí giảng viên giảng dạy các học phần trên cơ sở chuyên môn, trình độ của các giảng viên, có thể thay đổi nhưng cần phù hợp với tính chất môn học được phân công giảng dạy.

- Quá trình thực tập tốt nghiệp phải được thực hiện tại trường phổ thông.

9.2. Nguyên tắc sử dụng chương trình

Chương trình đào tạo Sư phạm Công nghệ theo hệ thống tín chỉ, được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông tổng thể được Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông thông qua ngày 27/7/2017.

Một trong những yêu cầu cơ bản của chương trình là phải đảm bảo sao sinh viên được đào tạo theo chương trình này sẽ thực hiện được nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình môn Công nghệ ở trường THPT do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành.

Trong chương trình các học phần đã được bố trí vào các kỳ theo mối quan hệ giữa các học phần và do vậy phải được thực hiện đúng như trong kế hoạch đã dự kiến. Với mỗi học phần cần thực hiện một số bài kiểm tra bằng số đơn vị tín chỉ của học phần đó.

Giờ quy đổi được tính như sau:

- Học phần lý thuyết: 1 TC tương đương A tiết học trên lớp + B giờ (thảo luận trên lớp, hoặc thực hành, hoặc thí nghiệm, bài tập trên lớp) + 30 giờ tự học. Lưu ý: $(A + B/2 = 15 \text{ tiết})$

- Học phần thực hành cơ bản: 1 TC tương đương 30 giờ thực hành + 15 giờ tự nghiên cứu.

- Học phần thực hành chuyên sâu, thí nghiệm: 1 TC tương đương 30 giờ thực hành + 30 giờ tự nghiên cứu.

- Học phần thực tập tại cơ sở, làm đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp: 1 TC tương đương 80 giờ.

(Một tiết học lý thuyết được tính bằng 50 phút)

Nội dung chương trình gồm 120 tín chỉ, thuộc 2 khối kiến thức: Khối kiến thức giáo dục đại cương 40 tín chỉ và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 80 tín chỉ. Trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp cũng có 2 phần: Phần kiến thức cơ sở khối ngành và ngành 22 tín chỉ và kiến thức ngành 58 tín chỉ

Khi thực hiện chương trình đào tạo giáo viên dạy Giáo dục Công nghệ trình độ Đại học, các giáo viên và các cơ sở đào tạo cần chú ý mấy điểm sau đây:

Đối với khối kiến thức giáo dục đại cương: gồm 40 tín chỉ bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm Nhà trường có thể bổ sung thêm một số học phần nữa để tạo điều kiện cho sinh viên tự chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của mình.

Đối với khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

- Phần kiến thức cơ sở khối ngành và ngành: gồm 22 tín chỉ bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phần kiến thức ngành: Gồm 58 tín chỉ, trong đó: 36 tín chỉ lý thuyết; 17 tín chỉ thực hành, thực tập và 5 tín chỉ tốt nghiệp.

Trong 36 tín chỉ lý thuyết có 30 tín chỉ bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 6 tín chỉ sinh viên tự chọn; trong đó theo từng nhóm ngành sinh viên tự chọn 2 tín chỉ/6 tín chỉ.

Mục đích của học phần thực tập sư phạm (6 tín chỉ) là để sinh viên tiếp cận một cách toàn diện môi trường làm việc của một nhà giáo tương lai.

Nội dung của học phần Khóa luận tốt nghiệp (5 tín chỉ) là vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ vào việc phân tích, thiết kế, chế tạo sản phẩm ứng dụng công nghệ hoặc đồ dùng, tiện dạy học theo lĩnh vực chuyên môn được đào tạo, nên giáo viên hướng dẫn học phần này phải có trình độ chuyên môn tốt, có ít nhất 5 năm kinh nghiệm giảng dạy đúng ngành nghề.

Để tư vấn cho sinh viên chọn lựa, nhà trường cần có đội ngũ cố vấn học tập là những người có trình độ, dày dặn kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn cũng như nghiệp vụ.

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho SV tự nghiên cứu, tự đọc tài liệu, thảo luận, làm bài tập. Khối lượng kiến thức của chương trình phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới phương pháp dạy học đại học và định hướng ứng dụng.

HIỆU TRƯỞNG

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

1. Địa chỉ website

<http://vuted.edu.vn> đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể vào tháng 4 năm 2017. Sau khi tiếp thu ý kiến nhân dân để điều chỉnh, chương trình giáo dục phổ thông tổng thể vừa được Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông thông qua ngày 27/7/2017.

Để thực hiện đổi mới chương trình, Bộ Giáo dục & Đào tạo đã chỉ đạo công tác chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình.

Thực hiện Công văn số 711/NGCBQLGD-NG ngày 26/5/2017 của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục về xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, trường ĐHSPKT Vinh đã phối hợp cùng nhóm 05 trường ĐHSPKT triển khai các nhiệm vụ liên quan nhằm thực hiện tốt nhất kế hoạch được giao. Đến nay, nhà trường đã thực hiện các công tác chuẩn bị theo chỉ đạo của Bộ, trong đó đã triển khai xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Công nghệ. Trường kính đề nghị Bộ GD & ĐT cho phép Trường mở mã ngành đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Công nghệ để triển khai đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

3. Cam kết triển khai thực hiện

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh cam kết có đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất để thực hiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Công nghệ. Trường khẳng định sẽ tiếp tục đầu tư để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Sư phạm Công nghệ.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT
- Lưu VT, khoa SPKT

